

**ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ**

---- Quyển Thượng ----

HÁN dịch : Tam Tạng Thiện Vô Úy

VIỆT dịch : Vọng Chi - Huyền Thanh

Cúi lậy Tỳ Lô Giá Na Phật  
Hé mở mắt tịnh như sen xanh  
Tôi theo Đại Nhật Kinh Vương nói  
Cúng dường dựa theo mọi nghi quỹ  
Như vậy sẽ mau chóng thành tựu  
Thoạt tiên thành tựu lợi tự tha  
Các Phương Tiện, Nguyên, Trí vô thượng  
Phát khởi Tất Địa do Tín Giải  
Tất cả Như Lai thắng sinh tử  
Các Hình , Chân Ngôn, thân Đức Phật  
Là nơi an trú Ấn oai nghi  
Chân Ngôn thù thắng, chốn hành đạo  
Đại Thừa Phương Quảng thấy tin sâu  
Vì thương sinh chúng mãi luân hồi  
Nên tùy lợi ích mà khai diễn  
Ý cần quyết định và cung kính  
Phát khởi tâm thành , tin vững sâu  
Trì Diệu Chân Ngôn, hành Điều Phục  
Giải hết muôn duyên đủ ngọn ngành  
Đã được truyền dạy Ấn khả xong  
Gặp Thầy như thế nên cung kính  
Chiêm ngưỡng xem như Thầy cõi thế  
Cúng dường trợ cấp tùy theo việc  
Khéo thuận ý Thầy, tạo an vui  
Cúi đầu xin Đấng Thắng Thiện Thệ  
Nguyên Tôn tương ứng dạy truyền con  
\_ Ngay nơi chốn ấy Thầy xây dựng  
Đàn tròn vi diệu Tạng Đại Bi  
Như pháp triệu vào Man đồ la ( Maṇḍala\_ Đàn Trường )  
Tùy căn truyền thụ Tam Muội Gia ( Samaya\_ Bản Thệ Nguyên)  
Đàn Tràng, Giáo, bản Chân Ngôn ấn  
Lắng ghi lời Tôn Sư truyền miệng  
Thấy đều luôn phụng thỉnh, cúng dường  
Nơi thụ học Thầy cùng Phạm Hạnh  
Mỗi mỗi đừng mang tâm hủy hoại

\_ Tiếp, lễ Quán Đỉnh truyền Giáo Tôn  
 Hỏi nơi tu nghiệp của Chân Ngôn  
 Kể Trí mong Thầy ấn khả xong  
 Y theo địa phương, chốn thích nghi  
 Như Pháp dựng bày Man đồ la  
 Lại thường đầy đủ Tuệ Kham Nhẫn  
 Tình mệnh dù có bạn hay không  
 Nên cùng Diệu Pháp cùng Kinh quyển  
 Quyết hành thành tựu pháp Tự tha  
 Chẳng nương Trời ( Các vị Trời ) khác trừ sợ hãi  
 Đầy đủ như trên, ấy bạn lành  
 \_ Hành nhân chọn được nơi chốn xong  
 Mỗi ngày an trú nơi Niệm Tuệ  
 Y Pháp nằm nghỉ và thức giấc  
 Trừ hết tất cả điều gây chướng  
 Nên hướng về phương có Bản Tôn  
 Toàn thân sát đất chống tay lễ  
 “Quy mệnh mười phương Chính Đẳng Giác  
 Ba đời tất cả đủ ba Thân  
 Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa  
 Quy mệnh Chúng Bồ Đề Bất Thoái  
 Quy mệnh các Minh, Tôn Bí Mật  
 Thanh Tịnh ba nghiệp, cung kính lễ ”

\_ Tác Lễ Phương Tiện Chân Ngôn :

Ấn -Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Ta Dã Nhĩ Phộc Ngật Chất Đa  
 Bá Na Mạn Ná Nan Lỗ Nhĩ ”

**Om namaḥ sarva Tathàgata kàya vak citta vajra vandanam  
 kara umi**

Quỳ gối phải xuống, hối tội xưa  
 Con do gom chứa sự vô minh  
 Gây nên tội lỗi thân, miệng, ý  
 Tham, dục, sân, si che bản tâm  
 Đối với Phật, Pháp, Thánh Hiền Tăng  
 Cha mẹ, đạo sư với bạn lành  
 Cũng như vô lượng ức chúng sinh  
 Luân chuyển chìm trong giòng sinh tử  
 Lầm lỡ tạo nên bao tội nặng  
 \_ Nay đối trước mười phương chư Phật  
 Sám tội xưa nguyện chẳng dám làm

\_ Xuất Tội Phương Tiện Chân Ngôn (Dùng Đại Tuệ Dao Ấn )

“ Ấn Tát Phộc Bá Ba Tát-Bố Tra Ná Ha Năng Phộc Nhật-La Dã Sa Phộc Hạ ”

**Om sarva pàpa sphaḥ dahana vajràya svàhà**

Quy mệnh mười phương Phật ba đời  
 Ba loại Thường Thân Tạng Chính Pháp

Mọi Bí mật Bồ Đề thắng nguyện  
Nay con đều chân chính Quy Y

\_ Quy Y Phương Tiện Chân Ngôn

“ Án Tát Phộc Một Đà Mạo Địa Tát-Đát-Man Thiết La Tiên Nghiệt Sa Nhi  
Phộc Nhật-La Đạt Ma Hiệt Lộ ”

**Om sarva buddha bodhisatvanam 'saranam gacchami vajra  
dharma Hrìh**

Con tịnh thân này lìa bợn nhơ  
Cùng thân, miệng, ý của ba đời  
Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn  
Phụng hiến tất cả chư Như Lai

\_ Thí Thân Phương Tiện Chân Ngôn (Dùng Độc Cổ Xử Ấn )

“Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa , Bồ Nặc Bát-La Phộc Ngật Đa Năngđạ  
Đát Mãn Nam. Niết-Ly Dã Đa Dạ Nhi . Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Thất Giá Địa  
Để Sắt Sá . Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Nặc . Nam Mô A Vị Thiết Đồ ”

**Om sarva tathàgata pùja pravarttànàya atmanam niryàta  
yàmi . Sarva Tathàgata'sca adhiṣṭatam .Sarva Tathàgata jñà me avi  
'sa tu**

Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu thắng nguyện  
Nay con khởi Pháp cứu quần sinh  
Bao giòng giống khổ gây phiền nhiễu  
Cùng với Vô Tri, não hại thân  
Cứu nhiếp, Quy Y khiến giải thoát  
Thương làm lợi ích các Hàm Thức

\_ Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn (Dùng Kim Cương Phộc Ấn )

“ Án Mạo Địa Chất Đa . Mâu Đát Ba Ná Dạ Nhi ”

**Om Bodhicittam utpàda yàmi**

Trong khắp cả mười phương Thế Giới  
Có bao nhiêu bậc Chính Biến Tri  
Mọi lời khéo léo ý thâm sâu  
Chỉ riêng Phật rộng độ sinh muôn loài  
\_ Bao nhiêu nghiệp tu trì Phước Đức  
Nay con xin hết thấy tùy vui

\_ Chân Ngôn ấy là : (Dùng Quy Mệnh Hợp Chưởng)

“ Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa . Bồ Nặc Nặc Năng Nỗ Mộ Nại Na Bồ  
Nặc Mê Già . Tam Mộ Nại-Ra Tát-Phả La Ninh , Tam Ma Duệ , Hồng“

**Om sarva Tathàgata puṇya jñàna anumudana , pùja megha  
samudra spharaṇa samaye Hùṃ**

Nay con khuyến thỉnh các Như Lai  
Bồ Tát, bậc bí mật cứu thế  
Nguyện xin khắp cả mười phương Giới  
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp

\_ Khuyến Thỉnh Chân Ngôn :

“ Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa. Đệ Sái Ninh Bồ Nặc Ninh Già Mộ Nại Ra . Tát-Phả La Ninh , Tam Ma Duệ . Hồng ”

**Oṃ sarva Tathàgata addheṣaṇa pùja megha samudra spharaṇa samaye Hùṃ**

Nguyện nơi cư trú của Phàm Phu  
Mau lìa khổ não bám trên thân  
Sẽ được đến nơi không nhớ bản  
Trụ thân Vô Tỉnh trong Pháp Giới

\_ Thỉnh Pháp Thân Chân Ngôn ( Dùng Ngoại Phộc Phong Câu )

“ Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa . Nại Đệ Sái La Nhĩ . Tát Phộc Tát Đát-Phộc Hệ Đa Lạt-Tha Da. Đạt Ma Đà Đổ Tát Thế Để Lạt-Phộc Mạt Để ”

**Oṃ sarva Tathàgata addheṣa yàmi - Sarva satva hīta arthāya dharmadhātu sthitirbhavatu**

Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được  
Vì muốn lợi cho mọi chúng sinh  
Nay con chân chính hồi hướng hết  
Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề

\_ Hồi Hướng Chân Ngôn :(Dùng Phổ Thông Ấn )

“ Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa . Niết-Ly Dã Đát Nặng Bồ Nặc Ninh Già Tam Mộ Nại-La . Tát-Phả La Ninh La Ninh Tam Ma Duệ . Hồng ”

**Oṃ sarva Tathàgata niryātana pùja megha samudra . spharaṇa samaye Hùṃ**

Muốn khiến toàn Thân Tâm thanh tịnh  
Xót thương cứu nhiếp nơi Tự Tha  
Tâm tịnh như vậy lìa bợn nhớ  
Tùy nơi ưa thích, thân an tọa

\_ Tiếp, kết Tam Muội Gia

Lại vào Pháp Giới Sinh

Tát Đóa Bị Giáp Trụ

Dục Tính Giới Hữu Tình

Trước dùng Pháp Giới Sinh

Ấn Minh ngay trái tim

Quán sát Tự Tính Tuệ

Trong Thể có chữ La ( \_ Ra )

Toàn thân thành quả Trí

Bợn nhớ chẳng thể được

Phật nói lửa giữa trên

Tam giác sinh ánh lửa

Lửa mạnh như mặt trời

Thieu đốt vọng phân biệt ( Phân biệt hư vọng )

Tạng Thức hết phân biệt

Đại với Uẩn,Xứ, Giới

Đều khiến Tính Tịch Diệt

Hai tay Kim Cương Quyền

Bung ngón Phong (ngón trở) duỗi ra  
Là Ấn Tinh Pháp Giới

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Nặng Mạc Tam Man Đa Bột Đà Nẫm - Lãm ”

**Namah samanta buddhànàm - Ram**

Xưng Minh trên ba lần  
Nâng ấn lên đỉnh đầu  
Từ từ hạ xuống chân  
Hay đốt Uẩn, tứ Đại  
Các Pháp vốn chẳng sinh  
Vì Tự tính tịch diệt  
Đây là Tinh Tâm Địa  
Gọi là chữ đốt lửa  
Đốt hết Giới Hữu Tình  
Các Pháp vốn chẳng sinh  
Tâm Tính tự thanh tịnh  
\_ Tiếp, quán A Tự Luân (            )  
Tất cả Phật gia trì  
Màu như hoàng kim tụ  
Tướng rộng khắp các phương  
Tính không thể phá hoại  
Là Kim Cương Địa Luân  
Gia trì nơi thân dưới  
Gọi là Du Già Tọa  
Tức Kim Cương Bảo Giới

\_ Chân Ngôn ấy là :

“ Quy Mệnh a ”

**Namah samanta buddhànàm - A**

Ấn như Kim Cương Tuệ  
Do lực Ấn Chân Ngôn  
Gia trì thành Du Già  
Kim Cương Bất hoại Tọa  
Tiếp, quán Kim Cương Trí  
Ánh sáng rọi hữu tình  
Khiến đồng được Địa này  
Trong Đồng Thể Đại Bi  
Hay sinh nơi chữ **noãn** (            \_ Vam )  
Tướng đặt ngay lỗ rốn  
Tỏa ánh sáng tròn trắng  
Như ánh trăng cứu trùng  
Trú ở trong sương mờ  
Tuôn chảy nước Cam lộ  
Thấm nhuần giới chúng sinh  
Tên là Định Thủy Luân

Gia trì nơi lỗ rốn  
Nên gọi là “Đại Bi Thủy ”  
Chân Ngôn ấy là : “ Quy mệnh - **noãn** ”

**Namah samanta buddhànàm - vam**

Ấn đồng với Liên Hoa  
Do lực Ấn Chân Ngôn  
Vì gia trì oai đức  
Được Đại Bi Tam Muội  
Tiếp, quán Đại Bi Định  
Thể đồng Tự Tính Tuệ  
Hào quang tĩnh không như  
Hay sinh ở chữ **lam** ( \_ Ram )  
Màu đỏ như mặt trời  
Tam giác sinh lửa oai  
Tên là Tuệ Hỏa Luân  
Nên gọi Tuệ Hỏa Uy

\_ Chân Ngôn ấy rằng : “ Quy mệnh -**lam** ”

**Namah samanta buddhànàm - Ram**

Ấn đồng Đại Tuệ Đạo  
Do lực của Ấn Minh  
Gia trì thành Tự Tính  
Mới dựng Tượng Hỏa Luân  
\_ Tiếp, quán Tự Tính Phong  
Ánh lửa Tuệ cổ động  
Hay sinh ở chữ **hàm** ( \_ Ham )  
Hình như nửa vành trăng  
Màu xanh đen oai nộ  
Lay động Giới mười phương  
Nghiep nhân quả hữu tình  
Thấy đều không Tự Tính  
Tính vốn không buộc cởi  
Thành Giải thoát Phong Luân  
Gia trì khoảng lông mày ( Tam Tinh )  
Hay phá chúng Ma ác  
Nên gọi Giải thoát Phong

\_ Chân Ngôn ấy là : “ Quy Mệnh - **Hàm** ”

**Namah samanta buddhànàm - Hàm**

Ấn đồng Chuyển Pháp Luân  
Do lực Ấn Chân Ngôn  
Thành Giải thoát Phong Luân  
\_ Tiếp, quán Giải Thoát Tính  
Thể “Không” chứa mọi màu  
Chân Không sinh chữ **khiếm** ( \_ Kham )  
Tượng đặt trên đỉnh đầu

Màu đen huyền rộng khắp  
Viên mãn khắp mười phương  
Tên là Đại Không Luân  
Tất cả không chướng ngại

\_ Chân ngôn ấy là : “ Quy Mệnh Khiếm ”

**Namah samanta buddhànàm - Kham**

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào Giáng Phục Tứ Ma Tam muội nói : Cú mãn  
túc, Ấn phổ thông xong

Ngũ Xứ Chân Ngôn rằng :

“ Ấn Tát-Phộc Tha Khiếm . Ôn Ná Nghiệt Đế Tát-Phả La Tứ Hàm Nga Nga  
Na Khiếm . Sa Phộc Hạ ”

**Om sarvathà kham udgate sphara himam gaganakam svàhà**

Do lực Ấn Chân Ngôn  
Hay giáng phục bốn Ma  
Phiền não, năm Uẩn, chết  
Giải thoát khỏi sáu đường  
Đầy đủ Nhất Thiết Trí  
Tĩnh năm Uẩn bốn Đại  
Thành năm phần Pháp Thân  
\_ Tiếp, kết Tam Ma Gia  
Lại vào Pháp Giới Sinh  
Tát Đóa Bi Giáp Trụ  
Rời Tĩnh Khí Thế Giới (Thế giới vật chất)  
Giống như Pháp Giới Sinh  
Liên chuyển tại trái tim  
Xưng Minh ba lần xong  
Dùng Ấn tưởng đốt đất  
Nước, gió, lửa, hữu vi  
Tất cả như kiếp thiêu  
Hành vô vi, không giới  
Hai Giới đồng một Không  
Dứt lia lỗi Hữu Vi  
Ngưng tụ đồng Đại Không  
Nơi chốn Phật mười phương  
Nên gọi “Tĩnh Nhị Giới ”

Chân Ngôn ấy là : “ Quy Mệnh lam ”

**Namah samanta buddhànàm - Ram**

Bậc Chân Ngôn quán sát  
Tĩnh Giới đồng Đại Không  
Chứa niệm Bản Tính Không  
Dựng lên Vô Vi Giới  
Nghiêm Tĩnh Quốc Độ Phật  
Nên Đại Nhật Thế Tôn  
Vào Pháp Giới Câu Xá ( Pháp Giới Tạng )

Trang nghiêm tại Tam muội  
Dùng hiện nơi pháp giới  
Vô tận trang nghiêm nên  
Dùng môn hạnh Chân Ngôn  
Độ không sót Giới Chúng  
Tiếp, nên niệm Trì Địa  
Cảnh giới nơi Địa Thần

Cảnh Giác Địa Thần kệ : (Tay Định (tay trái) cầm chày Trí đặt nơi trái tim -  
Tay Tuệ (tay phải) ấn năm ngón tay lên mặt đất )

“Bậc Thiên thân hộ giả  
Nơi các Phật, Đạo Sư  
Tu hành hạnh thù thắng  
Tĩnh Địa Ba la mật  
Như chúng Ma quân kia  
Thích Sư Tử cứu thế  
Ta cũng giáng phục Ma  
Ta vẽ Man Đồ La ”  
\_ Tuyên thuyết kệ phát sinh  
Hay sinh tùy loại hình  
Pháp tướng của các Pháp  
Chư Phật với Thanh Văn  
Cứu Thế Nhân, Duyên Giác  
Chúng Bồ Tát cần dừng  
Và Nhân Tôn cũng vậy  
Chúng Sinh, Khí Thế Giới  
Theo thứ tự thành lập  
Các Pháp theo sinh trú  
Luôn luôn sinh như thế  
Do đủ phương tiện Trí  
Xa lìa nghi Vô Tuệ  
Mà quán sát Đạo này  
Các Chính Biến Tri nói  
Như chư Phật phát sinh  
Tự tính, pháp Vô Vi  
Năm Luân Tam Muội Trí  
Đồng Pháp Giới thanh tịnh  
Hành giả trụ Đẳng Dẫn  
Quán mười câu Duyên Sinh  
Biết Uẩn vốn chẳng sinh  
Ắt lại không có diệt  
Trong nơi chẳng sinh diệt  
Thứ tự thành năm Luân  
Thanh Tịnh khí Thế Giới  
Phương dưới quán chữ **khiểm**



Viên mãn khắp mười phương  
Chứa hòa tất cả sắc  
Tính sắc huyền không ngại  
Nên gọi Đại Không Luân

\_ Chân ngôn ấy là : “ Quy mệnh **khiếm** ”

**Namah samanta buddhànàm - Kham**

Tiếp, trên quán chữ **hàm**  
Hình nửa vành trăng giữa  
Xanh đen sinh gió lớn  
Lộ oai nghi Đại lực  
Giữ các cõi mười phương  
Nên gọi Đại Phong Luân

Chân Ngôn ấy rằng : “ **hàm** ”

**Ham**

Tiếp, trên quán chữ **lam**  
Tam giác sinh lửa mạnh  
Giống như lửa kiếp tai  
Nên gọi Đại Hỏa Luân

Chân Ngôn ấy rằng : “ **lam** ”

**Ram**

Tiếp, trên quán chữ **noãn**  
Hình giống trăng cứu trùng  
Vành sáng màu trắng tinh  
Trú nơi sương dày đặc  
Hay mưa tất cả nước  
Tràn đầy Đại Thiên Giới  
Nên gọi Đại Thủy Luân

\_ Chân Ngôn ấy là : “**noãn** ”

**Vam**

Tiếp, trên quán chữ **a**  
Màu sắc như hoàng kim  
Tướng hình vuông rộng lớn  
Chẳng dùng số đếm được  
Tính bền chắc khó hư  
Giữ gìn vô lượng cõi  
Tên Kim Cương Địa Luân

\_ Chân Ngôn Ấy rằng : “ **A** ”

**A**

Kim Cương mãn túc cú  
Ba niệm Minh phổ thông  
Gia trì thành năm Luân

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Án Tát-Phộc Tha Khiếm . Ôn Na Nghiệt Đé Tát-Phả La Tứ Hàm . Nga  
Nga Na Khiếm . Sa-Phộc Hạ ”

**Oṃ Sarvathā khaṃ udgate sphara hīmaṃ gaganakaṃ svàhà**

Do lực Ấn Chân Ngôn  
Gia trì Khí Thế Giới  
Năm Luân đều thành tựu  
Như các cõi của Phật  
Các loại báu trang nghiêm  
Cây báu nhiều hoa quả  
Tràn khắp trong Pháp Giới  
Thanh tịnh rất nghiêm khiết

Tiếp, tưởng là biển lớn  
Năm báu làm bốn bờ  
Đáy trải cát vàng diêu  
Quán quang luân chữ *vĩ* ( \_ Viḥ )  
Tiếp, tưởng là biển lớn  
Nước công đức ra vào  
Tràn đầy trong biển ấy  
Kết Vô Tận Hải Ấn  
Định Tuệ (2 tay trái phải) cùng cài nhau

\_ Chân Ngôn ấy rằng : ( Đại Hải Chân Ngôn)

“ Ấn vĩ ma lô na địa hồng ”

**Oṃ Vimala udadhi Hūṃ**

Do lực Ấn Chân Ngôn  
Khiến vào nơi không giảm

Tiếp, ở trong biển kia  
Dùng một Duyên quán tưởng  
Núi Di Lô ( Sumeru ) tám ngọn  
Định Tuệ cùng hợp trong  
Kết thành núi Di Lô

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Bảo Sơn chân ngôn)

“ Ấn a tả la hồng ”

**Oṃ Acala Hūṃ**

Do lực Ấn Chân Ngôn  
Tám ngọn đều viên mãn

Tiếp, trên quán chữ **phộc** ( \_ Va )  
Thành Đại Yết Ma Luân  
Dùng chữ hoa báu lớn  
Bền chắc không khuynh động

Chân Ngôn ấy rằng : (Dùng Đại Yết Ma Ấn )

“Quy Mệnh - a Tam Mang Bát Đa Đạt Ma Đà Đổ . Nghiệt Đăng Nghiệt Đa  
Nam . Tát-Phộc Ha . Âm Khiếm Âm Lam Thám Sách . Hàm Hạc . Lam Lộ .Nõan  
Phộc .Sa-Phộc Hạ Hồng Lam Lộ . Hạ-La Hạc .Sa-Phộc Hạ .Lam Lộ Sa-Phộc Hạ ”

(Đại Chân Ngôn Vương )

**Namaḥ samanta buddhànaṃ\_ Asamapta dharmadhātu gati  
gatànaṃ \_ Sarvathà Àṃ Kham \_ Aṃ Ah \_ Saṃ Saḥ \_ Ha Haḥ \_ Raṃ  
Raḥ \_ Vaṃ Vaḥ svàhà \_ Hùṃ Raṃ Raḥ Hra haḥ svàha \_ Raṃ Raḥ  
svàhà**

Tiếp, lại nên quán tưởng  
Bên trên Yết Ma luân  
Quán chữ **a** ( ) trong đây  
Chuyển thành hoa sen trắng  
Đài nhụy đều tươi tốt  
Tám cánh sen rộng lớn  
Các báu tự trang nghiêm

\_ Chân Ngôn ấy rằng : “ Quy Mệnh - **a** ”

**Namaḥ samanta buddhànaṃ - A**

Do lực Ấn Chân Ngôn  
Dùng ấn xoay ba vòng  
Bày khắp cả tám phương  
Tưởng trăm ngàn tòa sen  
Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi  
Tòa Kim Cương Bất Hoại

Tiếp an bày năm sắc

**la lam ca ma ha ( Ra Raṃ Ka Mahà )**

Màu trắng, đỏ, vàng, xanh  
Thấm nhuộm Giới Chúng Sinh  
Khiến đồng màu khắp Giới

Tiếp, bày Ấn Kim Cương

Kết Kim Cương Tuệ Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng : “Quy Mệnh - **hông** ”

**Namaḥ samanta buddhànaṃ - Hùṃ**

Do lực Ấn Chân Ngôn  
Chuyển ba (lần) ấn Kim Cương  
Phát ra như ánh lửa  
Minh ấy rộng khắp cả  
Tất cả các cõi Phật  
Dùng tâm không nghi lự  
Lưu xuất rộng khắp cả  
Đạo Kim Cương ba cõi  
Trong có cung pháp giới  
Lầu gác báu rộng lớn  
Trong (đó), quán Man Đồ La

Tiếp, kết Chuyển Pháp Luân

Ấn như Kim Cương Đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng :

“ Ấn Phộc Nhật-La Xước Ngật-La Hồng Nhược Hồng Noãn Hộc ”

**Om vajra cakra Hùṃ - Jah Hùṃ Vam Hoḥ**

Niệm Chân Ngôn ấy xong

Ấn tim, trán, họng, đỉnh

Cho đến tùy chỗ ấn

Thành Đại Man Đồ La

Đại Bồ Tát lập xứ

Gọi tên Man Đồ La

Hành giả trú chốn này

Quán chữ **A** ( ) trong gương

Tia lửa đều diệu hảo

Ánh sáng rộng khắp nơi

Soi sáng giới chúng sinh

Như hội ngàn tia điện

Trì Phật, sắc tướng hảo

Ở sâu trong gương tròn

Ứng hiện các nơi chốn

Giống mặt nước in trăng

Hiện khắp trước chúng sinh

Tiếp, ở bên trên đầu

Trong đỉnh hội giao tế

Tiêu biểu, điểm Đại Không

Suy tư về chữ **ám** ( - Am )

Diệu hảo tịnh không như

Như thủy tinh, trắng, điện

Nói Pháp Thân tịch Tĩnh

Tiếp, tùy quán Quang Luân

Tướng dựng chữ Phộc La ( Jvala - )

Phóng vô lượng ánh sáng

Thành Đại Viên Minh Luân

Soi sáng giới chúng sinh

Cho đến mọi vi trần

Ảnh vào hào quang tròn

Viên quang chân ngôn rằng

{Dùng Đại Hộ Ấn, hai Không (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay, bung đuôi hai luân Phong (2 ngón trỏ) }

“ Nhập Phộc La Ma Ngật Nãi Đát Tha Nghiệt Đa Ngật-Chỉ Sa Phộc-Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm - Jvalà màlini Tathàgata arci svàhà**

Niệm Chân Ngôn ấy xong

Dùng Ấn chuyển ba vòng

Hiện khắp Viên Quang Luân  
 Trong hiện phật bồ tát  
 Y như thế tu trì  
 Hành giả tọa Du Già  
 Thân đồng Cháp Kim Cương  
 Chữ **la** ( \_ Ra ) làm nhãn giới  
 Ánh đuốc giống đèn sáng  
 Gập cổ hơi cúi đầu  
 Lưỡi để trên hàm ếch  
 Dừng để quán Tâm Xứ  
 Thường hiện trước gương tròn  
 Tâm chân thật như vậy  
 Bạc Du già chuyển chữ  
 Vào hạnh Man Đồ La  
 Quán tất cả Đại Hội  
 Vào Cam Lộ Tam Muội  
 Do Định Lực ấy nên  
 Nói Nhất Thiết Tam Thế  
 Vô Ngại Lực Minh Phi

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Đát Nãi Dã Tha : Nga Nga Năng Tam Mê . A Bát-La Để Tam Mê . Tát  
 Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Tam Ma Đa Nỗ Nghiệt Đế . Nga Nga Năng Tam Ma Phộc  
 La Lạc Khất-Sái Nãi . Sa Phộc-Hạ ”

**Tadyathà : Gagana same . aprati same . Sarva Tathàgatà  
 samanta anugate gagana sama , vara lakṣaṇe svàhà**

Niệm Minh ấy tám lần  
 Vì cảnh giới Vô Nhị  
 Lại nói lời Kệ này  
 “ Do đây Phật gia trì  
 Bồ tát đại danh xưng  
 Nơi Pháp không ngăn ngại  
 Hay trừ diệt mọi khổ  
 Câu, “ Tâm vốn chẳng sinh ”  
 Vì gia trì tự thân  
 Và dùng Trì Kim Cương  
 Thượng Thủ Cháp Kim Cương  
 Lắng nghe Kim Cương Thủ  
 Tự Luân Man Đồ La  
 Chân Ngôn tu hành hạnh  
 Hay làm các việc Phật  
 Hiện khắp cả sắc thân  
 Bấy giờ Cháp Kim Cương  
 Từ tòa sen Kim Cương  
 Chuyển vòng rồi bước xuống

Đỉnh lễ Đại Nhật Tôn  
Tuyên phát lời tán thán  
\_ “ Quy mệnh Bồ Đề Tâm  
Quy mệnh pháp Bồ Đề  
Cúi đầu xin làm lễ  
Đẳng “Địa Ba La Mật”  
Kính lễ bậc làm trước  
Quy mệnh đáng chứng Không”  
Chấp Kim Cương khen xong  
“Nguyện xin pháp Vương Tôn  
Thương xót hộ niệm con  
Dùng lời nói diễn thuyết  
Vì lợi ích chúng sinh  
Tu chân ngôn viên mãn”

Đại Nhật Biến Chiếu Tôn  
Bảo Chấp Kim Cương rằng  
“Ta, tất cả Bản sơ  
Tên là Thể Sở Y  
Nói Pháp không thể sánh  
Vốn Tịch không gì hơn”  
Phật nói Già Tha này  
Tác như vậy, gia trì  
Gia trì Chấp Kim Cương  
Với các chúng bồ tát  
Hay thế bậc thắng nguyện  
Phật , chốn tòa Bồ Đề  
Đại Nhật như Hư Không  
Không hý luận không hai  
Tương ứng hành Du Già  
Mà thành tựu nghiệp này

Tức thời Đại Nhật Tôn  
Từ mọi chỗ trên thân  
Đều xuất hiện các chữ  
Ở tất cả Thế Gian  
Kim Cương và Bồ Tát  
Duyên Giác với Thanh Văn  
Cho đến các chúng sinh  
Suy tư thành Tất Địa  
Mọi loại đồng y xứ

\_ Chân ngôn ấy rằng : “**A**”  
Bí mật chủ ! Chữ **A**  
Tất cả Phật gia trì

Hiện khắp sắc thân tượng  
Tất cả Phật Tâm này  
Bí mật ở trong mật  
Đại Bi Thai Tạng Sinh  
Đại Man Đồ La Vương  
Xếp đặt chỗ Thắng Thiên  
Hạnh Tam muội thần thông  
Du già A Đô Lê ( Đạo Sư Du Già )  
Quán chữ A trong gương  
Phóng ánh sáng tinh diệu  
Hiện khắp trong viên quang  
Thiên giới làm Tăng số  
Phóng ra Quang Diễm Luân  
Tiếp, nên chuyển chữ A  
Thành Đại Biến Chiếu Tôn  
Đạo sư thành Chính Giác  
Dùng vào Man Đồ La  
Chủng tử chữ vây quanh  
Đều cầm giữ Tiêu xí  
Tùy tính khiến khai ngộ  
Khắp tất cả thân ngữ  
Tâm Phật cũng như thế  
Diêm Phù màu vàng trong  
Vị tương ứng Thế Gian  
Ngồi Kiết Già trên sen  
Chính Thọ lìa các độc  
Thân mặc áo lụa mỏng  
Tổng trì Phát Kế Quang ( Ánh sáng của búi tóc )  
Tự Môn chuyển thành Phật  
Lợi khắp các chúng sinh  
Bạc Du Già quán sát  
Một thân với hai thân  
Cho đến Vô lượng thân  
Mỗi mỗi trú Tam Muội  
Thấy đều nhận Phật hóa  
Nguyện sinh Hoa Tạng Hải  
Cùng nhập vào Nhất Thể  
Thành Đại Man Đồ La  
Tiếp quán Hư Không Tạng  
Quảng Đại Bảo Lô Các  
Ngay trong gác báu lớn  
Bày từng hàng cột báu  
Khắp nơi treo phướng lọng  
Muôn rèm châu đan ngang

Áo báu diệu rũ treo  
Mây hương hoa lan khắp  
Cùng với mây các báu  
Mây hoa rải như mưa  
Phơi phới trang nghiêm đất  
Tiếng phách hòa êm tai  
Ca tấu cùng âm nhạc  
Trong Đàn tưởng tịnh khiết  
Bình báu với Ứ Già  
Cây Vương báu hé vươn  
Đèn Ma Ni soi chiếu  
Tam Muội Tổng Trì Địa  
Dáng thiếu nữ tự tại  
Đẳng Phật Ba La Mật  
Bồ đề, Diệu Liên Hoa  
Phương tiện dùng kỹ thuật  
Ca vịnh âm diệu pháp  
Như mây tụ cúng dường  
Mỗi mỗi Phật Hải Hội  
Cúng dường Chư Như Lai  
Chúng Bồ tát Kim Cương  
**Dùng lực công đức Ta**  
**Lực Như Lai gia trì**  
**Cùng với lực pháp giới**  
**Cúng dường khắp an trú**  
Hư Không Tạng Minh Phi  
Kim Cương Hợp Chưởng Ấn

\_ Chân ngôn ấy rằng : (Hư Không Tạng Minh Phi chân ngôn)

“ Nãng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế Lật - Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế Tệ -  
Tát Phộc Tha Khiếm - Ôn Ná Nghiệt Đế Đát Pha La Tứ Hàm - Nga Nga Ná Kiếm -  
Sa Phộc-Hạ ”

**Namah sarva Tathagatebhyah . Vi'sva mukhebhyah sarvathà  
kham udgate sphara himam gaganakam svàhà**

Phụng thỉnh Đại Nhật Biến Chiếu Tôn  
Trần sát Hải hội chư Như Lai  
Chúng Thanh Văn, Kim Cương, Bồ Tát  
Vân tập khắp lầu các rộng lớn  
Vô biên chúng Thánh đều chứng biết  
Nay con như Phật , tinh hai Giới  
Thành thân xây dựng Man đồ la  
Các loại trang nghiêm, nay đã xong  
Chẳng bỏ Bi Nguyện đều giáng lâm  
Nguyện xin Thánh Chúng tròn Bản nguyện  
Nhiếp thọ Tự tha thành Tát địa



Khi ấy Đức Bact Già Phạm liên trú ở Thân Vô Hại Lực Tam muội. Vì trú ở Định ấy cho nên nói “ Nhất thiết Như Lai nhập Tam muội gia biến nhất thiết vô năng chướng ngại lực vô đẳng Tam lực Minh Phi ” Tướng của Mật Ấn đó là :

Dùng tay Định Tuệ (2 tay trái phải) chấp lại, giữa rỗng. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) dựng đứng hợp song song. Tụng rằng :

Đây Đại Ấn Cứu Thế  
Của tất cả chư Phật  
Chính Giác Tam Muội Gia  
An trú nơi ấn này

\_ Chân ngôn ấy rằng : (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân ngôn)

“ A Tam Mê . Đát-Lý Tam Mê Tam Ma Duệ . Sa-Phộc-Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhānaṃ - Asame Trisame samaye . svàhà**

Này Bí Mật Chủ ! Minh Phi như vậy thị hiện tất cả Như Lai Địa, chẳng vượt ba pháp đạo giới mà vẫn viên mãn Địa Ba La Mật

Lại dùng tay Định Tuệ làm quyền. Hai luân Hư Không ( 2 ngón cái ) co vào trong lòng bàn tay, rồi duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ) . Đây là Tĩnh Pháp Giới Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Pháp Giới Sinh Chân Ngôn)

“ Lam - đạt ma đà đố sa phộc bà phộc cú hàm ”

**Namaḥ samanta buddhānaṃ - Raṃ dharmadhātu svàbhavaka uhaṃ**

Lại dùng tay Định Tuệ. Năm luân cùng loại lần lượt móc cùng nhau. Hai luân Hư Không ( 2 ngón cái ) cong đầu cùng hướng vào nhau. Tụng rằng :

Đây gọi là: Thắng Nguyên  
Cát Tường Pháp Luân Ấn  
Bậc Thế Y cứu đời  
Thấy đều chuyển pháp luân

Chân Ngôn rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nấm . Phộc Nhật-La Đát-Ma Cú Hàm ”

**Namaḥ samanta vajraṇaṃ - Vajra atmaka uhaṃ**

Do lực Ấn Chân Ngôn  
Sẽ trú nơi Đẳng Dẫn  
Đế quán thân Ta đây  
Tức là Chấp Kim Cương  
Vô lượng loài ác Ma  
Chư Thiên, chư Hữu thấy  
Như Kim Cương Tát đóa  
Đừng sinh tâm nghi hoặc

Tiếp, nên mặc giáp trụ  
Quán sát nơi trang phục  
Tòan thân sinh ánh lửa  
Dùng để trang nghiêm thân

Các Ma, loài gây chướng  
Với các loài ác tâm  
Trông thấy đều chạy tan  
Định Tuệ Tam Bộ Tra  
Chỉ quán hai Luân Phong ( 2 ngón trở )  
Hợp giữ hai luân Hỏa ( 2 ngón giữa )  
Hai Không ( 2 ngón cái ) giáp song song  
Trú trong lòng bàn tay  
Kim Cương Giáp Trụ Ấn  
Do lực Ấn Chân Ngôn  
Liên quán chữ vô cấu

Chân ngôn ấy rằng : ( Kim Cương Khải Chân Ngôn )

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La nản . Ấn Phộc Nhật-La Ca Phộc Xả .  
Hong”

**Namah samanta vajraṇam - Om Vajra kavaca Hùṃ**

Do lực Ấn Chân Ngôn  
Tưởng đặt ấn năm chỗ  
Trán, hai vai, tim, họng  
Toàn thân ánh Tam Muội  
Thiên Ma không thể hại

Tiếp, kết Pháp Giới Sinh  
Tưởng chữ **la** (            **\_ Ra** ) màu trắng  
Dùng điểm Không nghiêm súc (            **\_ Ram** )  
Như chuỗi châu buộc tóc  
Đặt ở trên đỉnh đầu  
Giả sử trong trăm kiếp  
Tích tụ muôn tội nơ  
Do đây trừ diệt hết  
Định, Tuệ phong ( 2 ngón trở ) viên mãn  
Liên đồng Pháp Giới Sinh

Chân ngôn ấy rằng “**lām**” ( **Ram** )

Chân Ngôn đồng Pháp Giới  
Trừ vô lượng chúng tội  
Chẳng lâu sẽ thành tựu  
Trú trong Địa Bất Thoái  
Tiếp xúc mọi chỗ ế  
Nên Trì Tự Môn này  
Ánh sáng đỏ oai nghi  
Khắp chung quanh phát lửa

Lại dùng tay Định, Tuệ chấp lại xin quy mệnh. Hai luân Phong (2 ngón trở) day nhau. Đặt hai luân Không (2 ngón cái) bên trên. Hình tướng như Khế Già ( Khaṅga \_ Cây đao ) . Tụng rằng :

Ấn Đại Tuệ Đao này

Tất cả Phật đều nói  
Hay cắt đứt các Kiến  
Nghĩa là sinh Thân Kiến

Chân ngôn ấy rằng : (Đại Tuệ Dao Chân Ngôn)

“ Ma Hạ Yết Già Vĩ La Na Đạt Ma Tát Nại-La Xa Ca Sa Ha Nhạ Tắc Đắc Ca  
La Nại-Lật Sát-Sĩ Xế Nặc Ca . Đát Tha Nghiệt Đa, Địa Mục Lật Để Nễ Tá Đa. Vĩ  
La Gia Đạt Ma Nễ-Xả Đa Hồng ”

**Namaḥ samanta buddhānaṃ mahā khaṅga virāja dharma  
saṃdarśaka sahaja satkāya dṛṣṭi cchedaka . Tathāgata adhimukti  
nirjāta virāga dharma nirjāta Hūṃ**

Chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng . Co hai luân Phong 2 ngón trở ) cột  
buộc hai luân Không( 2 ngón cái ) . Hình tượng như Thương Khư ( ‘Saṅkha\_ Vô ốc ).  
Tụng rằng :

Cát Tường Pháp Loa Ấn  
Chư Phật, Thầy cõi thế  
Bồ Tát đáng cứu thế  
Đều nói pháp Vô Cấu  
Đến Niết Bàn tịch diệt

Chân ngôn ấy rằng : “**Ám**” (**Am**) (Pháp Loa Chân Ngôn)

Lại hợp hai tay Định Tuệ với nhau, bung đuôi các giống như Kiện Tra (   
Ghaṃṭa\_ Cái chuông ) . Hai luân Địa (2 ngón út) hai luân Không (2 ngón cái) cùng  
nhắm nhau, hòa hợp luân Phong( 2 ngón trở ) , Hỏa ( 2 ngón giữa ) . Tụng rằng :

Cát Tường Nguyệt Liên Hoa  
Chư Phật, đáng cứu thế  
Tòa Kim Cương Bất Hoại  
Giác Ngộ gọi là Phật  
Bồ đề với Phật Tử  
Thấy đều sinh từ đây

\_ Chân ngôn ấy rằng : “**A**” (**Aḥ**) {Liên Hoa Chân Ngôn}

Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Dựng  
luân Hỏa( 2 ngón giữa ) , đuôi hai luân Phong ( 2 ngón trở ) co lại làm hình móc  
câu để cạnh luân Hỏa( 2 ngón giữa ) . luân Hư Không( 2 ngón cái ) , luân Địa( 2  
ngón út ) đều chỉ lên trên. Tụng rằng :

Kim Cương Đại Bi Ấn  
Hay phá “Thành Vô Trí ”  
Đánh thức kẻ say ngủ  
Trời Người chẳng thể hại

\_ Chân ngôn ấy rằng : (Kim Cương Đại Tuệ)

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La ná Hồng ”

**Namaḥ samanta vajraṇaṃ - Hūṃ**

Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào trong thành quyền. Dựng đứng  
luân Hỏa( 2 ngón giữa ) , Đặt hai luân Phong( 2 ngón trở ) bên cạnh luân Hỏa( 2  
ngón giữa ) . Co đều hai luân Hư Không( 2 ngón cái ) . Tụng rằng :

Ấn này Ấn Ma Ha

Gọi là Như Lai Đĩnh  
Vừa mới kết tác xong  
Tức đồng như Thế Tôn

\_ Chân ngôn ấy rằng : ( Như Lai Đĩnh Chân Ngôn) “**Hồng Hồng**”

**Namaḥ samanta buddhànaṃ - Hùṃ Hùṃ**

\_ Lại dùng tay Trí Tuệ ( tay phải ) làm quyền, đặt ở khoảng lông mày ( Tam tinh ) . Tụng rằng :

Đây là Hào Tướng Tạng  
Phật thường Mãn Nguyện Ấn  
Vừa mới tác Ấn này  
Liên đồng Nhân Trung Thắng

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Hào tướng chân ngôn) “**A Ngật Nhạ**”

**Namaḥ samanta buddhànaṃ - Aḥ Ham Jah**

Trú nơi Du già Tọa, ôm bình bát. Tương ứng dùng tay Định Tuệ cùng để khoảng lỗ rốn. Đây là “Thích Ca Mâu Ni Đại Bát Ấn ”

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đại Bát chân ngôn) “**bà**”

**Namaḥ samanta buddhànaṃ - Bhaḥ**

Lại dùng tay Trí Tuệ ( Tay phải ) , hướng lên trên thành hình Thí Vô Úy.  
Tụng rằng :

Hay ban cho tất cả  
Khiến chúng sinh không sợ  
Nếu kết Đại Ấn này  
Là bậc Thí Vô Úy

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Thí Vô Úy Chân Ngôn)

“**Tát Phộc Tha Nhĩ Ná Nhĩ Ná . Bội Dã Năng Sa Ná . Sa Phộc-Hạ ”**

**Namaḥ samanta buddhànaṃ- Sarvathà jina jina bhaya  
nà'sana svàhà**

Lại dùng tay trí tuệ ( tay phải ) buông xuống thành hình “**Thí Nguyện**”.  
Tụng rằng :

Dữ Nguyện Ấn như vậy  
Là điều Thế y nói  
Vừa mới kết Ấn này  
Chư Phật tròn bản nguyện

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Dữ nguyện Chân Ngôn)

“**Phộc Na La . Phộc Na Lệ Đát-Ma Ta . Sa Phộc-Hạ ”**

**Namaḥ samanta buddhànaṃ - Varada vajra atmaka svàhà**

Lại dùng tay Trí Tuệ ( tay phải ) làm quyền, duỗi luân Phong ( ngón trở ) thành hình Tỳ Câu Chi ( Bṛhkuṭi ) an trú nơi Đẳng Dẫn. Tụng rằng :

Dùng Đại Ấn như vậy  
Chư Phật Cứu Thế Tôn  
Khủng bố loài gây chướng  
Tùy ý thành Tất Địa

Do kết nên Ấn này  
Chúng Ma quân đại ác  
Với loài gây chướng khác  
Chạy tan - không nghi ngại

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Bố Ma Chân Ngôn)

“Ma Hạ Mạt La Phộc Để Nại Xả Phộc Lô Ôn Bà Phệ Ma Ha Muội Lý Đát Dã  
Tỳ Dữu Ôn Nghiệt Để . Sa Phộc-Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànam - Mahà balavati da'sa bala  
udbhava mahà maitrya abhyudgate svàhà**

Lại dùng tay Trí Tuệ ( tay phải ) làm quyền, duỗi luân Thủy( ngón vô danh )  
Hỏa( ngón giữa ) . Tụng rằng :

Đây là Nhất Thiết Phật  
Thế y Bi Sinh Nhân  
Tướng đặt nơi Nhân Giới  
Bậc Trí thành Phật Nhân

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Bi sinh Nguyên Chân Ngôn)

“ Nga Nga Nắng Phộc La Lộ Ngật Xái Ninh. Ca Lỗ Ninh Ma Gia . Đát Tha  
Nghiệt Đa Tát Ngật-Sô Sa Phộc-Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànam - Gagana vara lakṣṇa karuṇi  
maya - Tathàgata cakṣu - svàhà**

Lại dùng tay Định Tuệ hợp thành một, hướng vào trong làm quyền. Duỗi  
luân Phong của tay Trí Tuệ ( ngón trở phải ), co đốt thứ ba giống như tướng cái  
vòng . Tụng rằng :

Gọi tên là Câu Ấn  
Chư Phật, Đấng cứu thế  
Triệu tập khắp tất cả  
Bậc trụ nơi Thập Địa  
Bậc Bồ Đề Đại Tâm  
Với chúng sinh ác tứ (ý tứ ác độc)

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Câu Chân Ngôn)

“ Á Tát Phộc Đát-La Bát-La Để Ha Để . Đát Tha Nghiệt Đa Cử Xa . Mạo Địa  
Tát Lý-Gia . Bát Lý Bố La Ca . Sa Phộc-Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànam - Ah\_ Sarvatra apratihate  
Tathàgata aṅku'sa Bodhicàrya paripùraka svàhà**

Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Duỗi  
luân Phong ( 2 ngón trở ), co tròn cùng hợp nhau . Tụng rằng :

Thánh Nguyên Sách Ấn này  
Hoại các loài tạo ác  
Bậc Chân Ngôn kết Ấn  
Hay trói điều chẳng thiện

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Sách Chân Ngôn)

“ Hệ Hệ Ma Hạ Bá Xả . Bát-La Sa Lao Na Lý Dã Tát Đát-Phộc Đà Đồ Vi Mô  
Hạ Ca . Đát Tha Nghiệt Đa Địa Mục Lật Để Đồ Tá Đa . Sa Phộc-Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ - He he mahà pà'sa prasara udàrya satvadhātu vimohaka Tathàgata adhimukti nirjata svàhà**

Từ Câu ấn lúc trước, duỗi luân Hỏa( ngón giữa ) và hơi co lại. Đây là “Chư Như Lai Tâm Ấn ”

\_ Chân Ngôn ấy rằng : ( Như Lai Tâm Chân Ngôn)

“Chỉ Tương Nộ . Ôn-Bà Phộc . Sa Phộc-Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ - Jñàna udbhava svàhà**

Lại dùng ấn này, Duỗi luân Thủy ( ngón vô danh ) dựng đứng lên - Đây là Như Lai Tề Ấn ”

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Tề Ấn)

“ A Một-Lật Đô Ôn-Bà Phộc . Sa Phộc-Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ - Amṛta udbhava svàhà**

Dùng ấn này, duỗi thẳng luân Địa ( ngón út ), còn lại cũng dựng đứng. Đây là Như Lai Yêu Ấn ”

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Yêu Chân Ngôn)

“ Đát Tha Nghiệt Đa . Tam Bà Phộc Sa Phộc-Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ Tathàgatà saṃbhava svàhà**

Lại chắp hai tay Định Tuệ lại, giữa trống không. Co hai luân Phong( 2 ngón trỏ ) Thủy ( 2 ngón vô danh ) vào bên trong . Hơi co hai luân Địa ( 2 ngón út ) đặt gần luân Hỏa( 2 ngón giữa ) . Đây là “ Như Lai Tạng Ấn”

“Nặng Mạc Tát đát tha nghiệt để tệt .lam lam lặc lặc sa phộc-hạ”

**Namaḥ sarva Tathàgatebhyah \_ Raṃ Raṃ Raḥ Raḥ \_ svàhà**

Tiếp, kết hai Thủ Hộ Môn, liền dùng ấn này bung luân Thủy ( 2 ngón vô danh ) hướng lên trên. Đây là “Đại Giới Ấn ”

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đại Kết Giới Chân Ngôn)

“Lệ Lỗ Bồ Nghi Vĩ Củ Lý Vĩ Củ Lệ -Sa Phộc-Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ - Lellupuri vikule vikule svàhà**

Đại Tam Muội gia kết Đại Giới

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tát Phộc Đát-La Nỗ Nghiệt Đé. Mãn Đà Dã . Tỉ Mạn Ma Ha Tam Ma Dã Niết-La Tả Đé . Sa-Ma La Nãi . A Bát-La Để Ha Đé . Đà Ta Đà Ta . Yết La Yết La . Mãn Đà Mãn Đà. Nại Sa Nãi-Dĩ Chiên . Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Nỗ Chỉ Nhạ Đé . Bát-La Bát La Đạt Ma Lạp Đà, Dĩ Nhã Duệ . Bà Nga Phộc Để . Vĩ Củ Lý Vĩ Củ Lệ . Lệ Lỗ Bồ Ly . Sa Phộc-Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ - Sarvatra anugate bandhaya sìmaṃ mahà samaya nirjate \_ Smaraṇa apratihate dhaka dhaka . cara cara . bandha bandha da'sardi 'saṃsara Tathàgata anujñate pravara dharma laddha vijaye bhagavati vikule vikule lellupuri svàhà**

‘Khi ấy Đức Tỳ Lô Giá Na Phật trú nơi “ Mãn Nhất Thiết Nguyên” hiện ra tướng lưới rộng lớn che khắp tất cả cõi Phật xong rồi nhập vào “ Thanh Tĩnh Pháp Đàn Cao Phong Quán Tam Muội” . Bấy giờ Đức Phật từ trong Định phát khởi âm thanh xót thương mọi giới chúng sinh trong tất cả Pháp Giới của Như Lai. Tuyên thuyết “Đại Lực Đại Hộ Minh Phi”

Dùng ngay Đại Giới Ấn lúc trước, . co hai luân hỏa( 2 ngón giữa ) hợp cùng nhau, bung đuôi luân Phong ( 2 ngón trỏ ) . Đây là “ Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Ấn ”

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

{ Đại Kết Hộ Ấn là : Phương đông kết “Vô úy kết Hộ Trì Bội ấn” Với chữ Phộc ( ) Bắc tác “ Hoại chư Bồ Đại Hộ Trì Giao ấn” với chữ *ma* ( ) Tây tác “ Nan Giáng Đại Hộ Trì Dao ấn” với chữ *sách* ( ) . Nam tác “Vô Thắng Đại Hộ Bội ấn” với chữ *phộc* ( ) }

“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế Tỳ-Dược . Tát Phộc Bà Dã Vĩ Nghiệt Đế . Tỳ Dược Mục Khế Tệ Tát-Phộc Tha Hàm Khiếm . Lạc Khất-Sái Ma Hạ Mạt Lệ . Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Bôn Nê-Dã Nãi Nhạ Đế . Hồng Hồng. Đát-La-Tra Đát-La-Tra. A Bát-La Để Hạ Đế Sa Phộc-Hạ ”

**Namah sarva tathagatebhyah \_ Sarva bhaya vigatebhyah\_ Vi'sva mukhebhyah \_ Sarvathà Ham Kham rakṣa mahà Bale sarva tathagatà puṇye nirjate Hùṃ Hùṃ Traṭ Traṭ apratihate \_ svàhà .**

Đức Phật nói Minh này xong, tức thời khắp cả cõi Phật chấn động 6 cách. Tất cả Bồ Tát đắc được “Vị Tăng Hữu Khai Phu Nhân”, ở trước Chư Phật dùng lời thích ý mà nói Kệ rằng :

Chư Phật thật hiếm có  
Nói Đại Lực Hộ này  
Tất cả Phật hộ trì  
Thành trì đều cố mật ( Kiên cố kín đáo )  
Do Hộ Tâm Chú này  
Tất cả loài gây chướng  
Hàng Tỳ Na Dạ Ca  
Các La sát hình ác  
Hết thấy đều lui tan  
Tiếp, Kết Bất Động Tôn

Ấn Minh dùng gia trì  
Nơi cúng dường trừ nhơ  
Hiện ánh sáng, trừ chướng  
Tăng thêm oai đức lớn

Chân Ngôn ấy rằng : (Bất Động Tôn Chân Ngôn)

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Tiễn. Hám Hàm”

**Namah samanta vajraṇam - Hám Màm**

Tiếp theo kết Ấn Ủ Già Hương Thủy. Hai tay nâng vật đựng nước thơm Ủ Già, tưởng tượng chư Thánh Chúng và tương ứng phát 5 Nguyên lớn

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Ủ Già Chân Ngôn)

“ Nga Nga Năng Tam Ma Tam Ma Sa Phộc-Hạ ”

**Namah samanta buddhàṇam \_ Gagana sama Asama svàhà**

Tiếp kết Đồ Hương Ấn  
Định ( tay trái ) nắm cổ tay Trí ( tay phải )  
Duỗi năm luân ( 5 ngón tay ) giơ chướng  
Tác Thí Vô Úy Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đồ Hương Chân Ngôn)  
“ Vĩ Thâu Đà Đạt Độ. Ổn-Sa Phộc . Sa Phộc-Hạ”

**Namah samanta buddhànàm \_ Vĩ'sudha gandha udbhava svàhà**

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Tưởng từ Ấn tuôn ra  
Biển mây Vật , Hương bột ( dầu thơm )  
Tận Hư không Pháp Giới  
Trần sát, đại Hải Hội  
Cúng dường mỗi mỗi Tôn

Thứ kết Như Lai Tọa  
Đồng với Hoa Toà Ấn  
Chân Ngôn ấy rằng : “A”

**Namah samanta buddhànàm\_ A**

Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi  
Tòa Kim Cương Bất Hoại  
Nguyện Pháp Giới chúng sinh  
Cùng ngồi tòa “ Pháp Không”

Bấy giờ Đức Bạt Già Phạm gia trì Pháp Giới rộng lớn. Liên lúc ấy trú nơi  
Pháp Giới Thai Tạng Tam Muội. Từ Định này khởi nói “ Nhập Phật Tam Muội Gia”

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn)

“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nhiệt Đế Tiên. Vĩ Thập-Phộc Mục Khế-Tệ.  
An. A Tam Mê . Đát-Lý Tam Mê . Tam Ma Duệ . Sa Phộc-Hạ”

**Namo sarva tathagatebhyah . ví sva mukhebhyah . Om asame  
trisame samaye \_ svàhà**

Chính Tam Muội Gia ấy  
Thường hay tăng ích khắp  
Tất cả loại chúng sinh  
Sẽ được thành Tất Địa  
Tức trọn nguyện Vô Thượng  
Dùng Đại Chân Ngôn Chủ  
Với các Minh hoan hỷ

Tiếp, kết Hiến Tòa Ấn  
Định Tuệ cùng cài trong  
Co tròn hai luân Phong ( 2 ngón trỏ )  
Cùng tụ bên cạnh ngón  
Hai Không ( 2 ngón cái ) phụ cạnh Phong ( 2 ngón trỏ )

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Hoa Cúng Dường Chân Ngôn)

“Ma Ha Muội Đát-Lý Dã . Tỳ Dữu Nạp Nghiệt Đế . Sa Phộc-Hạ”

**Namah samanta buddhànàm \_ mahà maitrya abhyudgate  
svàhà**

Tư Duy Ấn, tuôn ra  
Hoa thất Giác (7 giác Chi ) Vô lậu



Các loại biển, mây hoa  
Tràn khắp cả Pháp Giới  
Vi trần Phật Sát Hội  
Thành cúng dường rộng lớn

Tiếp kết Phần Hương Ấn  
Định Tuệ cùng hợp lưong  
Duỗi hai luân Không( 2 ngón cái ) ra  
Vê bên cạnh luân Phong ( 2 ngón trỏ )

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Thieu Hương Chân Ngôn)

“Đạt Ma Đà Tát-Phộc Nỗ Nghiệt Đế Sa Phộc-Hạ”

**Namah samanta buddhànàm\_ Dharmadhātu anugate svàhà**

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Tưởng từ Ấn tuôn ra  
Biển mây vật, hương đốt  
Lan trùm khắp hư không  
Vi trần Đại Hải Hội  
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng  
Cúng dường các loại hương  
Đồng vào Pháp Giới Thế

Tiếp kết Ẩm Thực Ấn  
Hợp Định Tuệ giữa không ( Không Tâm Hợp Chưởng )  
Ấn thành rồi quán tưởng

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Ẩm Thực Chân Ngôn)

“A La La Ca La La Mạt Ngân Nại Ná Nhĩ Mạt Ngân Nại Nễ . Ma Ha Mạt Lý . Sa Phộc-Hạ”

**Namah samanta buddhànàm \_ Arara karara valim dàda vivalimdàde mahà valeh \_ svàhà**

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Vô lượng mây ẩm thực  
Lan trùm khắp Pháp Giới  
Vi trần sát Phật Thổ  
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng  
Rộng lớn cúng dường Pháp  
Pháp Thiền Duyệt Thực kia

Tiếp, kết Minh Đăng ấn  
Tay Trí ( tay phải ) nắm thành quyền  
Luân Phong ( ngón trỏ ) buộc luân Hỏa ( ngón giữa )  
Không ( ngón cái ) áp móng Thủy( ngón vô danh ) Địa ( ngón

út )

Luân Hỏa ( ngón giữa ) duỗi ngay thẳng

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đăng Minh Chân Ngôn)

“ Đát Tha Nghiệt Đa La-Chỉ . Sa-Pha La Ninh Phộc Bà Sa Năng . Nga Nga  
Nhu Ná Ly Da . Sa Phộc-Hạ”

**Namah samanta buddhànàṃ \_Tathàgata arci spharaṇa  
vabhàsana gagana udàrya svàhà.**

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Vòng hữu (bên phải) như chiếu sáng  
Từ Ấn đó tuôn ra  
Vô lương sông mây đèn  
Lan trùm khắp hư không  
Trong vi trần quốc thổ  
Mỗi mỗi đèn rộng lớn  
Chiếu diệu Phật Hải Hội

Tiếp, quán Hư Không Tạng  
Quảng Đại Bảo Lô Các  
Ngay trong lầu báu lớn  
Bày từng hàng cột báu  
Khắp nơi treo phướng lọng  
Muôn rèm châu đan ngang  
Áo báu diệu rũ treo  
Mây hương hoa lan khắp  
Phơi phới trang nghiêm đất  
Tiếng phách hòa êm tai  
Tấu chung với âm nhạc  
Trong Đàn tưởng Tĩnh diệu  
Hiền Bình với Ứ Già  
Cây vương báu vươn nở  
Dùng đèn Ma Ni soi  
Tam Muội Tổng Trì Địa  
Dáng thiếu nữ tự tại  
Chư Phật Ba La Mật  
Bồ Đề Diệu Liên Hoa  
Phương tiện dùng kỹ thuật  
Ca vịnh âm Diệu Pháp  
Như mây mưa cúng dường  
Mỗi mỗi Phật Hải Hội  
Cúng dường Chư Như Lai  
Chúng Bồ Tát Kim Cương  
**Dùng lực công đức Ta**  
**Lực Như Lai gia trì**  
**Cùng với lực pháp giới**  
**Cúng dường khắp an trú**

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Nắng Phộc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế Tiêu . Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế Tệ Tát Phộc-Ha Khiếm Ôn-Ná Nghiệt Đế Sa Ha La Tứ Hàm . Nga Nga Nắng Kiếm . Sa Phộc-Hạ”

**Namah sarva tathagatebhyah\_ Vĩsva mukhebhyah \_ Sarvathà Kham udgate sphara himam gaganakam\_ svàhà .**

Tiếp, phát lộ 5 điều tán thán (Một là tán thán Phật; hai là tán thán Pháp Bảo ; ba là tán thán Tăng ; bốn là tán thán Phổ Hiền ; năm là tán thán Kim Cương Thủ )

\_ Ma Ha Ca Lỗ Ni Kiến Nắng Tham . Xả Sa Đá La Tát Phộc Hệ Nễ Nam . Bôn Nữ Na Địa Năng . Nhu Noa Đà Lam Bát-La Noa Ma Nĩ Đát Tha Nga Đam”

\_ Phệ La Nghi Dạ Nhược Nắng Nam . Truật Đại Thú Bà Nột Nghiệt Đế Mô Tả Kiếm . Ba La Mạt Thế Ca Mê Kiến Đam Đạt Ma Hàm Sá Ma Phộc Hám

\_ Mục Ngật Đam Mục Ngật Đế Đá Tha Bát-La Pha Đa Thí Khất Xái Dạ Sách Nhĩ Dã . Phộc Sa Thổ Đam . Khất-Sái Đát Lãm Vĩ Thủy Sách Hám Nhu Noa Noãn Nắng Mê Tặng Kiến Tả Bà Phộc Đá

\_ Tát Phộc Nỗ Đà Bát-La Sả Sa Đá Dạ . Tam Bội Ly Đá Dạ . Ngu Lệ Ngu Lam . A Phộc Lộ Chỉ Đa Tăng Chỉ Tương Dã . Nắng Mô Ninh Kế Chỉ Ly Bá Đát Ma Ninh

\_ Ma Ha Phộc La Dã Tả Noa Dã . Vĩ Lễ Dã La Nặc Dã Sa Đà Vĩ Nột Nan Đá Ná Ma Ca Dạ . Nắng Ma Tát Đế Phộc Nhật-La Bá Na Duệ “

Tiếp, kết Như Lai đỉnh

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Tức như Đại Nhật Tôn)

“Nắng Mạc Tam Mãn Đa Bội Đà Nẫm Nga Nga Nắng Nan Đa Vi Thâu Đà Đạt Ma Nễ Đỗ Đế . Sa Phộc-Hạ”

Như Lai Đỉnh Tướng Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm \_Gagana ananta vĩsuddha dharma nirjate svàhà**

Lại chắp hai tay Định Tuệ, giữa không ( Không Tâm Hợp Chưởng ) . Dùng hai luân Phong( 2 ngón trỏ ) giữ bên cạnh luân Hỏa ( 2 ngón giữa ) . Đây là Như Lai Giáp Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (ấn 5 nơi : trán, vai phải, vai trái, tim, cổ họng)

“ Bát-La Tỏa Noa Phộc Nhật-La Nhập-Phộc La Vĩ Sa-Phổ La Phộc”

Như Lai Giáp Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm \_ Pracaṇḍa vajra jvala visphura Hùm**

\_ Lại, ngay Đại Lực Đại Hộ Ấn lúc trước .Đưa luân Không ( 2 ngón cái ) vào trong lòng bàn tay và bung duỗi luân Phong ( 2 ngón trỏ ) . Đây là “Như Lai Phổ Quang Ấn ”

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Nhập Phộc-La Ma Lý Nê Đát Tha Nghiệt Đa Lật-Nhĩ Sa Phộc-Hạ ”

Phổ Quang Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm \_ Jvala màlini tathàgata arci svàhà**

Lại, ngay Giáp Ấn trước. Đưa hai Không ( 2 ngón cái ) vào trong. Đây là “  
Như Lai Thiệt Tướng Ấn ”

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Thiệt Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa Nhĩ Ha-Phộc . Tát Để-Dã Đạt Ma Bát-La Để Sất-Xỉ Đa .  
Sa Phộc-Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànām \_ Tathàgataḥ jìhva satya dharma  
pratiṣṭita svàhà .**

Lại theo “ Thiệt Tướng Ấn” lúc trước. Hai luân Phong ( 2 ngón trỏ ) , hai luân  
thủy ( 2 ngón vô danh ) co lại cùng day day nhau. Hướng luân Không ( 2 ngón cái )  
lên trên và hơi co lại. Luân Hỏa ( 2 ngón giữa ) , luân Địa ( 2 ngón út ) đứng thẳng  
hợp với nhau Đây là “Như Lai Ngũ Ngôn Ấn”

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Ngũ Chân Ngôn)

“ Đát Tha Nghiệt Đa Ma Ha Phộc Đát-La Vĩ Thấp-Phộc Chỉ-Tương Năng  
Ma Hộ Ná Dã . Sa Phộc-Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànām \_Tathàgata mahà vaktra vi'sva  
jñānam mahodaya svàhà**

Lại theo “Ngũ Ngôn Ấn ” lúc trước, co hai luân Phong ( 2 ngón trỏ ) vào trong  
lòng bàn tay và đặt bên cạnh luân Không ( 2 ngón cái ). Đây là “Như Lai Nha Ấn “

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Nha Chân Ngôn)

“ Đát Tha Nghiệt Đa Năng Sất-Tra-La . La Sa La Sa Nghiệt La Cấm . Bát-  
La Phộc Sa Phộc-Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànām - Tathàgata damṣṭra rasa rasa  
agra samprāpaka \_ Sarva tathàgata viṣaya saṃbhava svàhà .**

Lại theo Nha Ấn lúc trước. Hướng luân Phong ( 2 ngón trỏ ) lên trên và co  
đốt thứ ba lại. Đây là “ Như Lai Biện Thuyết Ấn ”

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Biện Thuyết Chân Ngôn)

“ A Nhĩ Để-Dã Ná-Bộ Đa Lộ Pha Phộc Tam Ma Đá Bát-La Bát Đa Vi Thâu  
Đã Sa-Phộc La Sa Phộc-Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànām \_ Acindhya adbhuta rūpa vak  
samanta prāpta vī suddhasvāra \_ svàhà .**

Lại hòa hợp tay Định Tuệ thành một tướng, chấp hai tay lại giữa trống  
không. Co hai luân Địa( 2 ngón út ) , hai luân Không ( 2 ngón cái ) vào bên trong ,  
hợp cùng nhau. Đây là “ Như Lai Trì Thập Lực Ấn “

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Thập Lực Chân Ngôn)

“ Nại Xa Mạt Lã Nga Đạt La . Hồng Tam Nhiêm . Sa Phộc-Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànām\_ da 'sa balamga dhara Hùṃ  
Sam Jam svàhà.**

Lại theo “Thập Lực Ấn” lúc trước . Co đốt trên của hai luân Phong ( 2 ngón  
trỏ ) cùng hợp ở trên luân Không ( 2 ngón cái ) . Đây là “Như Lai Niệm Xứ Ấn “

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Niệm Xứ Ấn )

“ Đát Tha Nghiệt Đa Sa Ma Lật Để . Tát Đát Phộc Hệ Đát Phộc. Tỳ Dữu Ôn-  
Nghiệt Đa Nga Nga Năng Tam Mang Tam Ma . Sa Phộc-Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànām - Tathàgata smṛti satva hita  
abhyuggata gagana sama asama svàhà.**

Lại theo “Niệm Ấn “ lúc trước. Đặt hai luân Không ( 2 ngón cái ) trên luân Thủy ( 2 ngón vô danh ) . Đây là “ Nhất Thiết Bình Đẳng Khai Ngộ Ấn “

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Bình Đẳng Khai Ngộ Chân Ngôn)

“ Tát Phộc Đạt Ma Tam Ma Đa Bát-La Bát Đa Đát Tha Nghiệt Đa Lỗ Nghiệt Đa Sa Phộc-Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànam\_ Sarva dharma samanta pràpta tathàgata anugata svàhà.**

Khi ấy, Phổ Hiền Bồ Tát liền trú ngay nơi “ Phật Cảnh Giới Trang Nghiêm Tam Muội” Quán chữ A làm thể tức đồng với hạnh Phổ Hiền. Lại hợp hai tay Định Tuệ làm một, đặt hai luân Phong ( 2 ngón trỏ ) lên trên luân Hỏa ( 2 ngón giữa ). Còn lại như trước Đây là “Phổ Hiền Như Ý Châu Ấn “

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Phổ Hiền Như Ý Châu Chân Ngôn)

“ Tham Ma Đa Lỗ Nghiệt Đa . Vĩ La Nhạ Đạt Ma Nễ Sá Đa Ma Hạ Ma Hạ Sa-Phộc Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànam \_ Samanta anugata viraja dharma nirjata mahà mahà svàhà.**

Bấy giờ Di Lạc Bồ Tát trú nơi “Phát Sinh Phổ Biến Đại Từ Tam Muội”. Quán chữ A làm thể. Tức đồng với hạnh Di Lạc. Lại chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng ( Hư Tâm Hợp Chưởng ) co hai luân Phong ( 2 ngón trỏ ) lại, đặt dưới gốc luân Hỏa ( 2 ngón giữa ) còn lại như tướng trước. Đây là “ Từ Thị Bồ Tát Ấn “

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Từ Thị Bồ Tát Chân Ngôn)

“ A Nhĩ Đa Nhạ Dã . Tát Phộc Tát Đát-Phộc Sa Dã Nỗ Nghiệt Đa Sa-Phộc Hạ”

**Namaḥ samanta buddhànam - Ajitam jaya sarva satva à'saya anugata svàhà**

Tiếp theo, nhập vào chuyển Bách Tự Tam Bộ Man Đồ La Thành Thân Quán Hạnh (phần này chỉ truyền riêng bằng miệng)

..... **HẾT QUYỂN THƯỢNG** .....

12 /02/ 2003



**ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ**

— Quyển Trung —

**HÁN dịch** : Tam Tạng Thiện Vô Úy

**VIỆT dịch** : Vọng Chi - Huyền Thanh



Phương Đông Đại Nhật Phật  
Đài hoa sen trắng lớn  
Giữa vành trăng Thanh Tịnh  
Trong hiện màu Thương Khư  
Quán Pháp Môn chữ **kiếm** ( \_Kham)  
Tam giác phóng ánh sáng  
Màu sắc đều trắng tươi  
Ấn Kim Cương vây quanh  
Từ Chân Ngôn Vương ấy  
Ánh sáng tỏa chung quanh  
Rộng khắp như tuôn chảy  
Trì Giáng Tứ Ma này  
Tên là “Biến Tri Ấn “  
Đầy đủ nhiều công đức  
Tất cả Tâm Phật ấy  
Gọi là Đại Cần Dũng

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tát Phộc Một Đà Mạo Địa Tát Đát-Phộc Ha-Lật Nại Da Nhiêm-Dạ Phệ Sa  
Mê Ná Ma Tát Phộc Vĩ Nê Sa Phộc-Hạ ”

( Phổ Nhất Thiết Chư Phật Bồ Tát Tâm Chân Ngôn )

**Namaḥ samanta buddhānaṃ - Sarva buddhā bodhisatva  
hṛdayaṃ nyàve 'sanāṃ \_ Namaḥ sarva vide svàhà.**

Phương Bắc, Đại Viên Đài  
Quán quang luân chữ **nhiêm** ( \_ Gam)  
Chuyển thành chư Phật Mẫu  
Ánh sáng màu vàng rờng  
Y phục bằng lụa mỏng  
Soi khắp như mặt trời  
Chính Thọ trú Tam Muội  
Tên là “Hư Không Nhãn”

Hư Không Nhãn Minh Phi

\_ Chân Ngôn ấy rằng : (Tức đồng Đại Nhật)

“ Nga Nga Năng Phộc La Lạc Ngật-Xoa Nãi Nga Nga Năng Tam Ma Duệ .  
Tát Phộc Đồ Nột Nga Đa . Tị Sa La Tam Bà Phệ Nhập-Phộc La Ná Mô A Mục Khư  
Nạn . Sa-Phộc Hạ ”

Hư Không Nhân Minh Phi Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànam - Gagana vara lakṣaṇe gagana  
samaye sarvata udgata abhisàra samaye jvala - Namo amoghànam  
svàhà.**

Đài sen trắng phương Nam

Quán ánh sáng chữ **ca** ( \_ Ka )

Trong quang luân màu vàng

Chư Bồ Tát cứu thế

Đại đức Thánh Tôn Ấn

Tên là Mãn Chúng Nguyệt

Hai tay mới giao chia

Là Mật Ấn phổ thông

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tát Phộc Tha . Vĩ Ma Để Vĩ Chỉ La Ninh Đạt Ma Đà Đồ Nễ Tá Đa Thấm  
Thấm Ha Sa-Phộc Hạ ”

Nhất Thiết Bồ Tát Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànam\_ Sarvathà vimati vikirana  
dharmadhātu nirjata saṃ saṃ ha - svàhà.**

Tiếp, bên phải Đại Nhật

Tinh tiến Quán Thế Âm

Tướng bao trùm bốn phương

Giữa Cát Tường Thương Khư

Hiện hoa Bát Đầu Ma ( Padma\_ Hoa sen hồng )

Hé nở đều quả trái

Trên có Kim Cương Tuệ

Phụng thừa Ấn Đại Liên

Quán quang luân chữ **sa** ( \_ Sa )

Luân hiện Quán Tự Tại

Ngồi sen trắng mỉm cười

Đỉnh hiện Vô Lượng Thọ ( Amitayuh buddha )

Trú Phổ Quán Tam Muội

Nói Tự Tâm Chân Ngôn

Ấn như hoa sen nở

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Phộc Lộ Cát Đa Yết Lỗ Ninh Na Dã La La La  
Hồng Nhạ Sa-Phộc Hạ ”

Quán Âm Liên Hoa Bộ Thượng Thủ Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànam - Sarva tathàgata avalokita  
karuṇamaya - ra ra ra - Hùṃ Jaḥ - svàhà**

Tiếp, bên phải trong sen

Quán quang luân chữ **thám** ( \_ Sam )

Chuyển thành Đại Thế Chí  
Y phục màu Thương Khư ( ‘sañkha\_ Trắng óng ánh như vỏ ốc )  
Tay hoa sen Đại Bi  
Tốt tươi chưa hé nở  
Hào quang tròn vây quanh  
Chấp Định Tuệ giữa không ( Không Tâm Hợp Chưởng )  
Như hoa sen chưa nở

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Nhiêm Nhiêm Sách . Sa-Phộc Hạ ”

Đắc Đại Thế Chí Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànaṃ - Jam Jam Sah \_ svàhà**

Tiếp, bên trái trong sen  
Quán quang luân chữ **dam** ( \_ Tàm )  
Luân hiện Đa La Tôn  
Màu Xanh trắng xen lẫn  
Dáng người nữ trung niên  
Chấp tay cầm sen xanh  
Hào quang tròn tươi đẹp  
Tỏa chiếu từ Tâm tĩnh  
Định Tuệ nắm thành quyền  
Duỗi hợp hai luân Phong ( 2 ngón trỏ )  
Hai luân Không ( 2 ngón cái ) gia trì

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Yết Nỗ Ni Ôn-Bà Phệ Đa Nệ Đa Ni Nê Sa-Phộc Hạ ”

Đa La Tôn Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànaṃ - Kàruṇa udbhave Tàre Tàriṇi svàhà.**

Tiếp, bên phải trong sen  
Quán Tự Môn **một lý** ( \_ Kuṭì )  
Trong hào quang tinh khiết  
Hiện thân Tỳ Câu Chi ( Bhṛkuṭì )  
Tay cầm chuỗi châu rữ  
Ba mắt giữ búi tóc  
Tôn hình màu trắng tinh  
Hào quang vàng, đỏ, trắng  
Hơi khác ấn Đa La

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tát Phộc Đà Dã Đát-La Tản Nễ Hồng Sa-Phạ Tra Dã Sa-Phộc Hạ ”

Tỳ Câu Chi Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànaṃ - Sarva bhaya trāsani Hùṃ sphaṭya \_ svàhà.**

Minh Phi ngự bên trái  
Hiệu là Trì Danh Xưng  
Tất cả Diệu anh lạc



Trang nghiêm thân màu vàng  
Cầm cành hoa tươi đẹp  
Trái, cầm Bát Dận Ngộ ( Loài hoa ở phương Tây có màu vàng  
nhạt )  
Mặt Ấn theo Mã Đầu  
Nâng cao luân Phong ( Ngón trở ) , co

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Diễm Giả Thâu Đa La Dã Sa-Phộc Hạ ”

Gia Thâu Đa La Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm - Yam \_ ya'sodharà \_ svàhà**

Sát bên phải Đa La

Trong Đài quán chữ **bán** ( \_ Paṃ )

Phóng Bạch Tinh quang luân

Tròn sáng hiện Bạch Xứ

Mão tóc thuần màu trắng

Cầm hoa Bát Đàm Ma ( Padma )

Hợp hai tay giữa rỗng ( Hư Tâm Hợp Chưởng )

Luân Thủy ( 2 ngón vô danh ) vào lòng tay

Luân Không ( 2 ngón cái ) vê bên trên

Là Bạch Xứ Tôn Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Đát Tha Nghiệt Đa Vĩ Xái Dã Tam Bà Phệ. Bát Ná-Ma Mang Lý Nãi Sa-  
Phộc Hạ ”

Bạch Xứ Tôn Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Tathàgata viṣaya sambhave  
padma mālīni \_ svàhà.**

Bên trái, trong đài hoa

Quán pháp môn chữ **hàm** ( \_ Hùṃ )

Phóng cụm ánh sáng lớn

Hiện Đại Lực Minh Vương

Ánh mặt trời ban mai

Nghiêm thân bằng sen trắng

Hách dịch thành tia lửa

Gầm rống hiện bốn nanh

Vươn móng vuốt thú vương

Ấn như Bạch Xứ Tôn

Co luân Phong ( Ngón trở ) , Không ( ngón cái ) xuống

Cách nhau khoảng hạt lúa

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hồng Khư Ná Dạ Bạ Nhạ Sa-Phả Tra Dã Sa-Phộc Hạ ”

A Gia Yết Lật Phộc Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Hùṃ khàdaya bhamja sphaṭya  
svàhà.**

Bên phải, trong đài hoa

Quán chữ **A** ( ) tỏa sáng  
Chuyển thành thân Địa Tạng  
Địa Tạng như Mã Đầu  
Duỗi Thủy (ngón vô danh) , Phong ( ngón trỏ ) ; còn quyền  
Đấy là “ Địa Tạng Ấn “

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Ha Ha Ha Tố Đất Lỗ Sa-Phộc Hạ ”

Địa Tạng Bồ Tát Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm - Ha Ha Ha sutanu \_ svàhà**

Tiếp, bên trái Đại Nhật

Chính đảnh, tướng bốn phương

Ấn Kim Cương vây quanh

Trong tâm nở hoa sen

Đài hiện Ca La Sa

Ánh sáng như trăng trong

Trong đài quán chữ **phộc** ( \_ Vah )

Phóng luân báu xanh lục

Luân hiện Kim Cương Thủ

Đầu đội mào châu báu

Anh lạc trang nghiêm thân

Xen kẽ cùng tô điểm

Tay trái, Bạt Chiết La ( Vajra\_ Chày Kim Cương )

Vô Thắng Tam Muội Gia

Ngũ Phong Kim Cương Ấn

Luân Thủy ( 2 ngón vô danh ) giao trong chưởng

Nói Tự Tâm Chân Ngôn

“ Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nam. Tả Xà Ma Hạ Lỗ Xái Noa  
Hong ”

Kim Cương Thủ Chân Ngôn :

**Namah samanta vajraṇàm - Caṇḍa mahà roṣaṇa Hùṃ**

Bên phải Kim Cương Thủ

Bộ mẫu Mang Mãng Kê ( Mamàki )

Dùng Anh lạc trang nghiêm thân

Cũng cầm Kiên Tuệ xử

Tam Cổ Kim Cương Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nam. Đát-Ly Tra Đát-Ly Tra Nhạ  
Diễn Đế Sa Phộc-Hạ ”

Mang Mãng Kê Chân Ngôn :

**Namah samanta vajraṇàm - Triṭa triṭa jayati \_ svàhà**

Bên trái Kim Cương Thủ

Đại Lực Kim Cương Châm

Chúng sứ giả vây quanh

Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng

Nội quyền duỗi luân Phong ( Ngón trở )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tát Phộc Đạt Ma Nệ Lạt Phệ Đạt Lệ Phộc Nhật-La Tố Nhĩ Phộc La Nễ.  
Sa-Phộc Hạ ”

Kim Cương Châm Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta vajraṇam - Sarva dharma nirvedhani vajra  
suci varade \_ svàhà**

Bên phải Kim Cương Thủ

Trì tỏa (cầm cái khóa) màu Thương Khư

Đến từ nơi Tự Bộ

Sắc thân màu vàng lợt

Bốn luân (4 ngón út, vô danh, giữa, trở ) cùng cài lưng

Xoay chuyển Tuệ ( tay phải ) trên Định ( tay trái )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hồng. Mãn Đà Mãn Đà Dã Mạo Tra Mạo Tra Dã . Phộc Nhật-Lỗ Ná-Bà  
Phộc . Tát Phộc Đát-La Bát-La Đễ Hạ Đê . Sa-Phộc Hạ ”

Kim Cương Tỏa Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta vajraṇam - Hùṃ bandha bandhaya moṭa  
moṭaya vajra udbhava sarvatra apratihate \_ svàhà**

Bên trái Kim Cương Thủ

Phần nộ Giáng Tam Thế

Hàng phục điều Đại Chướng

Tên là Nguyệt Yểm Tôn

Hiện ba mắt bốn nanh

Màu mây mưa mùa hạ

Tiếng cười A Tra Tra

Chuỗi Kim Cương nghiêm thân

Do nhiếp hộ chúng sinh

Nên muôn chúng vây quanh

Cho đến trăm ngàn tay

Cầm giữ các khí giới

Hàng Phần Nộ như thế

Điều trú trong hoa sen

Ấn như Kim Cương Tuệ

Mở hai Không ( 2 ngón cái ) giữ Phong ( 2 ngón trở )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Ngột-Ly Hồng Phấn-Tra Sa-Phộc Hạ“

Kim Cương Yểm Tôn Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta vajraṇam - Hriṃ Hùṃ phat \_ svàhà**

Bên phải Kim Cương Thủ

Chữ **Hông** ( ) làm chủng tử

Tác hiện thân oai nộ

Ấn cũng giống Trì Địa

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hồng Hồng Hồng Phấn-Tra Phấn-Tra Nhiệm Nhiệm Sa-Phộc Hạ ”  
Nhất Thiết Trì Kim Cương Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta vajraṇam - Hùṃ Hùṃ Hùṃ \_ phaṭ phaṭ \_ Jam  
Jam \_ svàhà**

Bên phải Kim Cương Thủ  
Kim Cương quyền buộc ngoài ( Ngoại Phộc Quyền )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Sa-Bố Tra Dã Phộc Nhật-La Tam Bà Phệ . Sa Phộc-Hạ ”

Kim Cương Quyền Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta vajraṇam - Sphoṭya vajra sambhave \_ svàhà**

Bên phải Kim Cương Thủ  
Nhất thiết Phụng Giáo Kim Cương

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hệ Hệ Khẩn Nhĩ La Duệ Tỉ Ngật-Ly Ngận-Noa Ngật-Ly Ngận-Noa Khư Na  
Bát Ly Bố La Dạ Tát Phộc Khẩn Ca La Noãn Sa Phộc Bát-La Đễ Ni-Nhiên Sa-  
Phộc Hạ ”

Nhất Thiết Phụng Giáo Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta vajraṇam \_ He He kimcìràyasi \_ Gṛhṇa gṛhṇa  
\_ Khàda khàda \_ Paripùraya ( Sarva kimkaràṇam) svàprativijñam\_  
svàhà**

Bên dưới Đại Nhật Phật  
Phương của La Sát Chủ  
Bất Động Như Lai Sứ  
Trên bàn đá năm báu  
Quán pháp môn chữ **hàṃ** ( \_ Hàṃ )  
Phóng ánh sáng lửa lớn  
Tam giác hiện thành thân  
Tuệ( tay phải ) : Dao ; Định ( tay trái ) : quyển sách ( sợi dây )  
Tóc rũ xuống vai trái  
Nheo một mắt quán sát  
Thân oai vệ, lửa mạnh  
Vàng trán dợn vằn sóng  
Hình đồng tử khỏe mạnh  
Trú Hỏa Sinh Tam Muội  
Co đều luân Địa ( ngón út ) , Thủy ( ngón vô danh )  
Duỗi đều luân Hỏa( ngón giữa ) Phong ( ngón trỏ )  
Úp tay Tuệ ( tay phải ) , ngửa Định ( tay trái )  
Bao Định (tay trái làm vỏ bao ) ôm kiếm Tuệ (tay phải thành  
lưỡi kiếm )  
Ngay tim, niệm Minh ba (lần)  
Rút kiếm vòng tám phương  
Trên dưới tinh các vật  
Trái :Tịch, phải : Kết giới  
Điều phục kẻ khó phục

“ Tả Noa Ma Hạ Lộ Xái Noa Sa-Phá Tra Dã. Hồng Đát-La-Tra Hám Hàm ”  
Bất Động Chân Ngôn “

**Namah samanta vajraṇam \_Caṇḍa mahà roṣaṇa sphaṭaya Hùṃ  
Tràṭ Hám Màm svàhà .**

Tiếp, nên qua phương Phong ( phương Tây Bắc )  
Lại tưởng Phần Nộ Tôn  
Ấy là Thắng Tam Thế  
Tưởng trên tảng đá báu  
Trong Hỏa Sinh Tam Muội  
Chuyển pháp môn chữ **ha** ( \_ Ha )  
Tưởng thành Uy Nộ Tôn  
Ánh lửa mạnh vây quanh  
Mão báu, cầm Kim Cương  
Chẳng luyến tiếc thân mệnh  
Ấn như Kim Cương Tuệ  
Chuyên thỉnh cầu thọ giáo

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Ha Ha Ha Vi Tát-Ma Duệ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Vi Xái Dã Tam Bà  
Phộc . Đát Lại Nộ Chỉ Dã Vi Nhạ Dã Hồng Nhạ Sa-Phộc Hạ ”

Thắng Tam Thế Chân Ngôn :

**Namah samanta vajraṇam \_ Ha Ha Ha vismaye \_ Sarva  
tathàgatà viṣaya saṃbhava \_ Trailokyavijaya Hùṃ Jah \_ svàhà**

(Trong đây có 16 vị Kim Cương nhưng chưa đủ)

Tiếp, Kết Giáng Tam Thế  
Hai tay quyền phần nộ  
Đàn Tuệ ( 2 ngón út) móc kết lưng  
Ở trên tảng đá báu  
Tâm tưởng môn chữ **hông** ( \_ Hùṃ )  
Thành Đại Phần Nộ Vương  
Tám cánh tay, bốn mặt  
Cười giận, hình khủng bố  
Bốn nanh, thân mạnh bạo  
Cầm nắm các khí trượng  
Tịch trừ làm Kết Hộ

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Án - Tô-Hồng Bà Nãi Tô-Hồng Bà Hồng Ngật-Ly Ha-Noa Ngật-Ly Ha-Noa  
Hồng Ngật-Ly Ha-Noa Ba Da Hồng. A Nã Dã Hồng Bà Nga Noan Phộc Nhật-La  
Hồng Phấn-Tra ”

Giáng Tam Thế Chân Ngôn :

**Om \_ Sumbhani sumbha Hùṃ \_ Gṛhṇa gṛhṇa Hùṃ\_ Gṛhṇa  
apaya Hùṃ \_ ànaya Hoḥ \_ Bhagavam Vajra Hùṃ phat**

Tiếp, Kết Đại Uy Đức  
Sắc thân màu mây huyền  
Toàn thân sinh ánh lửa

Cầm nắm các khí tượng  
 Thân sáu tay sáu chân  
 Ngồi trên lưng con trâu  
 Tưởng thân an ba chữ  
 An chữ **án** ( \_ Om ) trên miệng  
 An chữ **ác** ( \_ Àh ) trên tim  
 Chữ **hông** ( \_ Hùm ) thành Tôn Thân  
 Cầm kiếm, kích, bồng, dây  
 Trái cầm cung, phải :Tên  
 Kết hộ, tập hội khắp

\_ Chân Ngôn ấy rằng : ( Ấn Huyền )

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bội Đà Nẫm A Bát-La Để Hạ Đa Xá Sa Năng Nam  
 .Án Yết La Yết La Củ Lỗ Củ Lỗ .Ma Ha Ca Ly Diễm. Bạt Nhạ Bạt Nhạ Tát Phộc  
 Nhi Cận-Nam. Nặc Hạ Nặc Hạ Tát Phộc Phộc Nhật-La Vĩ Năng Dạ Ca Mạo La-Đà  
 Tra Ca Nhi-Vĩ Đám Đa Ca La . Ma Hạ Vĩ Ngật-Ly-Đa Lộ Tị Ninh Bát Giả Bát Giả.  
 Tát Phộc Nột Sắt-Tra Ma Ha Nga Noa Bát Để Nhi Vĩ Đám Đa Yết La. Mãn Đà  
 Mãn Đà Tát Phộc Nghiệt-La Hám Sắt Mục Khư Sắt Bộ Nhạ Sắt Giả La Noa. Nỗ  
 Nại-La Ma Năng Dã. Vĩ Sắt-Noa Ma Năng Dã . Ma Vĩ Lãm Phộc Ma Vĩ Lãm Phộc .  
 La Hộ La Hộ Man Nô La Mạt Đệ . Bát-La Phệ Xả Dã Tam Ma Dã Ma Nỗ Sa-Tha  
 La. Hồng Hồng Hồng Hồng Hồng Hồng Sa Phá-Tra Sa Phá-Tra . Sa-Phộc Hạ ”

Đại Oai Đức Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta buddhānām <sup>(1)</sup> Apratihata ‘sasanānām <sup>(2)</sup> Om  
 kara kara <sup>3</sup> kuru kuru <sup>4</sup> mama kàryam bhaṃja bhaṃja <sup>(5)</sup> Sarva  
 vighnam <sup>(6)</sup> dahà dahà <sup>(7)</sup> Sarva vajra vinàyaka <sup>(8)</sup> Murdha takajìvitam  
 takara <sup>(9)</sup> Mahà vikṛta rupiṇe <sup>(10)</sup> paca paca (11) Sarva duṣṭam (12)  
 Mahà Gaṇapati <sup>(13)</sup> jìvitam takara <sup>(14)</sup> Bandha bandha sarva grahām <sup>(15)</sup>  
 samukha sabhūja <sup>(16)</sup> sacarāṇa rudramānaya <sup>(17)</sup> viṣṇa manaya (18)  
 Bràhma adyām devatā naya <sup>(19)</sup> Mavilamva mavilamva <sup>(20)</sup> lahu lahu  
 maṇḍalam adye <sup>(21)</sup> Prave’saya <sup>(22)</sup> samaya manusmara <sup>(23)</sup> Hùm Hùm  
 Hùm Hùm Hùm <sup>(24)</sup> Sphaṭ sphaṭ \_ svàhà**

Tiếp, ở viện thứ hai  
 Chia đều khắp bốn phương  
 Vệ dùng Kim Cương Ấn  
 Quả Sinh Man Đồ La  
 Trong tâm, đàn sen xanh  
 Trong đài quán chữ **mãn** ( \_ Mạ )  
 Tỏa ánh sáng đại Tuệ  
 Chuyển thành thân Mạn Thù ( Mạju’srì )  
 Nhập Thần Lực Tam Muội  
 Sắc thân màu uất kim ( màu vàng nghệ )  
 Đầu đội mào Ngũ Phật  
 Giống như hình Đồng Tử  
 Tay Định ( tay trái ) cầm sen xanh

Trên biểu (tượng) Kim Cương Trí  
Tay Tuệ ( tay phải ) , Thí Vô Úy  
Hoặc làm Dữ Nguyễn Ấn  
Mặt hiền từ mỉm cười  
Diện tướng hào quang tròn  
Phát sáng vòng khắp cả

Chấp hai tay Định Tuệ lại giữa rỗng (Hư TâmHợp Chưởng ). Dem luân Hỏa ( 2 ngón giữa ) buộc luân Thủy ( 2 ngón vô danh ) giao kết cùng nắm giữ. Đặt hai luân Phong ( 2 ngón trỏ ) trên hai luân Không ( 2 ngón cái ) như hình cây kiếm. Đây là Thánh Giả Văn Thù Sư Lợi Ấn. Nói Tự Tâm Chân Ngôn rằng :

“ Hệ Hệ Củ Ma Hầu Ca . Vĩ Mục Ngật Đế Bát Tha Tát-Thể Đa. Sa-Ma La Sa-Ma La Bát-La Đế Chỉ-Nhuông Sa-Phộc Hạ”

Mạn Thù Thất Lý Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta buddhànām \_ He He Kumaraka vimukti pathà sthita \_ smara smara \_ Pratijñām svàhà**

Bên phải trong sen xanh  
Quán quang luân chữ *nhâm* ( \_ Jam )  
Chuyển thành thân Quang Vồng ( Jàlini prabha )  
Đồng Tử cầm vồng báu  
Mọi anh lạc nghiêm thân  
Định quyền kết Câu ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Hệ Hệ Củ Ma La Mang Da Nghiệt Đa. Sa Phộc Sa Phộc Tát-Thể Đa Sa-Phộc Hạ ”

Quang Vồng Bồ Tát Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta buddhànām \_ He He Kumàra màyagata svabhàva sthita \_ svàhà**

Bên trái trong sen xanh  
Vô Cấu Quang Đồng Tử ( Vimala prabha )  
Mão báu, cầm ấn báu  
Sen xanh chưa hé nở  
Như ấn trước, mọi luân ( các ngón tay )  
Cùng dựa lưng co lại  
Là Vô Cấu Quang Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hê Củ Mang La Vi Chất Đất-La Nghiệt Đế Củ Mang La Ma Lỗ Sa Ma La. Sa-Phộc Hạ ”

Vô Cấu Quang Đồng Tử Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànām - He Kumara vicitra gati \_ Kumàra manusmara \_ svàhà**

Bên phải trong sen xanh  
Giữa quán chữ *chỉ lý* ( \_ Kili )  
Chuyển thành Kế Thiết Ni ( Ke'sinì )  
Tuệ Quyền (Quyền phải) Phong( Ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa ) Đào

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hệ Hệ Củ Mang Lý Kế Ná Da Tướng Lan Sa-Ma La Tam Bát-La Để Chỉ-Tương. Sa-Phộc Hạ ”

Kế Thiết Ni Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta buddhànàṃ\_ He He Kumàrike daya jñanam smara pratijñam \_ svàhà**

Bên trái trong sen xanh

Quán quang chữ **nễ lý** ( \_ Dili )

Chuyển thành Kim Cương Sứ

Ô Ba Kế Thiết Ni ( Upake'sini )

Tuệ quyền ( Quyền phải ) duỗi luân Hỏa ( Ngón giữa )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tần Ná Dã Ngưỡng Nam. Hệ Củ Mang Ly Kế. Sa-Phộc Hạ ”

Ô Bà Kế Thiết Ni Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Bhindàya jñanam - He Kumàrike\_ svàhà.**

Bên phải trong sen xanh

Quán Quang luân chữ **hệ lý** ( \_Mili )

Chuyển thành Địa Tuệ Tràng ( Vasumati Ketu )

Định Quyền( Quyền trái ) Địa ( ngón út ) Thủy( ngón vô danh )

:Tràng ( cây phượng )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hệ Sa-Ma La Chỉ Ngưỡng Năng Kế Đồ. Sa-Phộc Hạ”

Địa Tuệ Tràng Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànàṃ\_ He smara jñana ketu \_ svàhà**

Bên trái trong sen xanh

Quán quang luân chữ **nhĩ lý** ( \_ Hili )

Chuyển thành Đồng Tử Sứ

Tuệ quyền( Quyền phải ) luân Phong ( ngón trỏ ) : Trương

\_ Chân Ngôn ấy rằng : “ Nhĩ Lý Sa-Phộc Hạ ”

Tài Tuệ Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Hili \_ svàhà**

Bên phải trong sen xanh

Lại có Thịnh Triệu Sứ ( Àkarṣaṇi )

Tuệ quyền ( Quyền phải ) luân Phong ( Ngón trỏ ) Câu ( cong như móc câu )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ A Ca La-Xái Dã. Tát Noan Củ Lỗ A Chỉ-Nguỡng Củ Mang La Tả Sa-Phộc Hạ ”

Thịnh Triệu Đồng Tử Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànàṃ - Àkarṣàya Sarva kuru A \_ Jñam Kumarasya \_ svàhà**

Bên trái trong sen xanh

Năm loại Phụng Giáo Sứ



Bất Tư Nghị Đồng Tử  
Định Tuệ cài ngoài quyền ( Ngoại Phộc Quyền )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ A Vĩ Sa-Ma Dã Ninh Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

Bất Tư Nghị Đồng Tử Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànàṃ\_ À \_ vismaya niye svàhà**

Phương Nam, Trừ Cái Chướng ( Sarva Nivaraṇa viṣkaṃbhi )

Trú ở trong Hỏa Luân

Bên trên hoa sen đỏ

Chủng tử Đại Tinh Tiến

Quán quang luân chữ **ác** ( \_ Ah )

Hiện thành Trừ Chướng Tôn

Nhập Bi Lực Tam Muội

Hợp Định Tuệ giữa rỗng ( Hư Tâm Hợp Chướng )

Địa ( ngón út ) Thủy( ngón vô danh ) Không ( Ngón cái ) vào  
trắng (lòng tay)

Phong( Ngón trỏ ) Hỏa ( Ngón giữa ) hợp duỗi đều

Như cầm ngọc Ma Ni

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ A Tát Đát-Phộc Hệ Đa. Tệ Ôn Nghiệt Đa. Đát-Lam Đát-Lam Lam Lam Sa-  
Phộc Hạ ”

Trừ Cái Chướng Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Ah satva hita abhyudgate \_**

**Tram Tram\_ Ram Ram \_ svàhà**

Bên phải trong sen đỏ

Quán chữ **ha sa lan** ( \_ Hasanàṃ )

Quang chuyển thành Tôn này

Định Tuệ quyền cài trong ( Nội Phộc Quyền )

Duỗi Hỏa ( Ngón giữa ) , co đốt trên

Bình báu trên Kim Cương

Trừ Nghi Quái Chân Ngôn :

“ Vĩ Ma Đế Chế Nặc Ca . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Vimati cchedaka\_ svàhà**

Bên trái, trong sen đỏ

Quán chữ **la sa lan** ( \_ Rasanàṃ )

Quang chuyển thành Tôn này

Thí Nhất thiết Vô úy

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ A Bội Diên Ná Ná Sa-Phộc Hạ ”

Thí Vô Úy Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Àbhayaṃdàda \_ svàhà**

Bên phải trong sen đỏ

Quán chữ Đặc Mông Sa Lan ( \_ Dhvaṃsanàṃ )

Quang chuyển thành Tôn này

Vung tay Tuệ ( Tay phải ) lên cao  
Trừ Nhất Thiết Ác Thú

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ A Tỳ-Dữu Đạt Đa Ly. Tát Đát-Phộc Đà Tôn .Sa-Phộc Hạ ”

Trừ Ác Thú Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Abhyuddharani satvadhātu \_ svàhà**

Bên trái trong sen đỏ

Quán chữ *vī ha sa lan* ( \_ Vihasanàm)

Quang chuyển thành Tôn này

Tay “ Tuệ Bi ” che tim

Cứu Hộ Tuệ Chân Ngôn

“ Hộ Ma Hạ Ma Hạ . Sa-Ma La Bát-La ĐỂ Chỉ-Những - Sa-Phộc Hạ “

Cứu Hộ Tuệ Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm\_ He Mahà amahà smara pratijñam \_ svàhà**

Bên phải trong sen đỏ

Quán quang luân chữ *thiêm* ( \_ Ṭha )

Chuyển thành Đại Từ Sinh

Tuệ ( tay phải ) Không ( Ngón cái ) Thủy ( ngón vô danh ) giữ nhau

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Sa-Phộc Chế Đổ Ôn Nghiệt Đa . Sa-Phộc Hạ ”

Đại Từ Sinh Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm \_ Svacitta udgata \_ svàhà**

Bên trái, trong sen đỏ

Quán quang luân chữ *diêm* ( \_ Yam )

Chuyển thành chữ Bi Hoàn Nhuận

Tuệ chưởng ( Chưởng phải ) co hỏa ( ngón giữa ) tim

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Ca Lỗ Ninh Một-Sái Lật Đa. Sa-Phộc Hạ ”

Bi Thí Nhuận Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm \_ Kàruni mredita \_ svàhà .**

Bên phải trong sen đỏ

Quán quang luân chữ *ai* ( \_ Ì )

Chuyển thành Trừ Nhiệt Não

Tay Tuệ ( tay phải ) rũ Thí Nguyện

Nước Cam lộ tuôn chảy

Khắp các đầu ngón tay

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hệ Phộc La Ná . Phộc La Bát-La-Bát La . Sa-Phộc Hạ ”

Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm\_ He varada varapràpta \_ svàhà**

Bên trái, trong sen đỏ  
Quán quang luân chữ **ô** (            \_ Û )  
Chuyển thành Bát Tư Nghị  
Tuệ( Tay phải ) Không ( Ngón cái ) Phong ( Ngón trỏ ) cầm  
châu

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tát Phộc Xả Bát Ly Bồ La Ca . Sa-Phộc Hạ ”

Bát Tư Nghị Tuệ Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm \_ Sarva 'sàparipùraka \_ svàhà**

Phương Bắc, Địa Tạng Tôn ( Kṣitigarbha )

Chỗ ngồi rất xảo nghiêm

Đủ báu trang nghiêm đất

Lụa và đá xen lẫn

Trong hoa sen bốn báu

Quán quang luân chữ **ha** (            \_ Ha )

Chuyển thành Địa Tạng Tôn

Định Tuệ, nắm thành quyền

Duỗi luân Hỏa ( 2 ngón giữa ) thành phượng

Trú **Kim Cương Bất Hoại**

**Tam Muội** nói Chân Ngôn

“ Ha Ha Ha Vĩ Sa-Ma Duệ. Sa-Phộc Hạ ”

Địa Tạng Kỳ (cờ) Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm\_ Ha Ha Ha \_ vismaye \_ svàhà**

Bên phải Địa Tạng Tôn

Quán tướng trong hoa báu

Quang luân chữ **nan niêm** (            \_ Dham Jam )

Chuyển thành Bảo Xứ Tôn

Tuệ quyền ( Quyền phải ) duỗi ba luân ( 3 ngón Vô danh, giữa,  
trỏ )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hệ Ma Hạ Ma Hạ - Sa-Phộc Hạ ”

Bảo Xứ Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm \_ He Mahà amahà \_ svàhà**

Bên trái, trong sen báu

Quán quang luân chữ **sam** (            \_ Sam )

Chuyển thành Bảo Thủ Tôn

Tuệ quyền ( Quyền phải ) duỗi luân Thủy ( ngón vô danh )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ La Đát-Nộ Ôn-Bà Phộc . Sa-Phộc Hạ ”

Bảo Thủ Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm\_ Ratna udbhava \_Savàhà**

Bên phải trong sen báu

Quán quang luân chữ **thiêm** (            \_ Ñam )

Chuyển thành Trì Địa Tôn  
Địa( Ngón út ) Không ( Ngón cái ) cài lưng chưởng  
Hai tay Kim Cương Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :  
“ Đạt La Ni Đạt La Sa-Phộc Hạ ”  
Trì Địa Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm - Dharani dhara \_ svàhà**  
Bên trái, trong sen báu  
Quán quang luân chữ **hàm** ( \_ Phạm )  
Chuyển thành Bảo Ấn Thủ  
Ấn như Ngũ Cổ Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :  
“ La Đát-Năng Nãi Li-Nhĩ Đa Sa-Phộc Hạ ”  
Bảo Ấn Thủ Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm - Ratna nirjita \_ svàhà**  
Bên phải trong sen báu  
Quán quang luân chữ Nản ( \_ Nam )  
Chuyển thành Kiên Cố Ý  
Hai tay hợp năm luân  
Như Yết Ma Chân Ngôn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :  
“ Phộc Nhật-La Tam Bà Phộc Sa-Phộc Hạ ”  
Kiên Cố Ý Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm \_ Vajra sambhava \_ svàhà**  
Phương Tây, Hư Không Tạng ( Àka'sa garbha )  
Đàn duyệt ý tròn trắng  
Trong hoa sen trắng lớn  
Quán Bạch quang chữ **I** ( \_ I )  
Chuyển thành Hư Không Tôn  
Cần Dững mặc áo trắng  
Cầm đao sinh ánh lửa  
Dùng anh lạc trang nghiêm  
Mật Ấn giống Từ Thị  
Hai tay vào trong chưởng  
Trú **Thanh Tĩnh Cảnh Giới-**  
**Tam Muội** nói **Tự Tâm**  
**Chân Ngôn** ấy rằng :

“ I . A Ca Sá Tham Ma Đa Lỗ Nghiệt Đa Vĩ Chất Đát-Lam Phộc La Đạt La Sa-Phộc Hạ ”

Hư Không Tạng Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm \_ I \_ Àka'sa samanta anugata vicitràm vara dhara \_ svàhà**

Bên phải trong sen trắng  
Quán quang luân chữ **hám** ( \_ Ham )

Chuyển thành Vô Cấu Tôn  
Ấn như Đại Tuệ Đạo

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Nga Nga Năng Nan Đa Ngu Giả La \_ Sa-Phộc Hạ ”

Hư Không Vô Cấu Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm\_ Gagana anantagocara \_ svàhà**

Bên trái, trong sen trắng

Quán quang luân chữ **lăng** ( \_ Rim)

Chuyển thành Hư Không Tuệ

Ấn như Chuyển Pháp Luân

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Xước Ngật-La Phộc Lị-Để . Sa-Phộc Hạ ”

Hư Không Tuệ Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Cakra vartti \_ svàhà .**

Bên phải trong sen trắng

Quán quang luân chữ **nghiệt đam** ( \_ Gatam )

Chuyển thành Thanh Tịnh Tuệ

Ấn như Ấn Thương Khư

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bội Đà Năm . Đạt Ma Tam Bà Phộc Sa-Phộc Hạ ”

Thanh Tĩnh Tuệ Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Dharma sambhava \_ svàhà .**

Bên trái trong sen trắng

Quán quang luân chữ **địa lam** ( \_ Dhiram)

Quang chuyển thành Hành Tuệ

Ấn như Ấn Liên Hoa

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bội Đà Năm . Bát Nạp-Ma La Dã Sa-Phộc Hạ ”

Hành Tuệ Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Padma alaya \_ svàhà**

Bên phải trong sen trắng

Quán quang luân chữ **hàm** ( \_ Hùm )

Chuyển thành An Trí Tuệ

Khéo nở Ấn Thanh Liên

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bội Đà Năm . Nhưỡng Nỗ Nạp-Bà Phộc . Sa-Phộc

Hạ”

Liên Hoa Ấn Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Jñàna udbhava \_ svàhà .**

Bên trái, trong sen trắng

Quán bậc Liên Hoa Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa bội đà năm . Câu Phộc Lệ Dã Sa-Phộc Hạ ”

Liên Hoa Ấn Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm \_ Kuvaleya \_ svàhà .**

Bên phải trong sen trắng

Quán nơi xuất hiện Trí

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Phộc Nhật-La Tát-Thể La Một Đệ Bố La-Phộc Phộc Đát-Ma Mãn Đát-La Sa Phộc Sa-Phộc Hạ ”

Xuất Hiện Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm\_ Vajra sthira buddheḥ pùrvatma mantra sara \_ svàhà .**

Bên trái trong sen trắng

Quán Chấp Liên Hoa Xử

\_ Chân Ngôn của Bồ Tát ấy rằng :

“ Phộc Nhật-La Ca La Sa-Phộc Hạ ”

Chấp Xử Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm \_Vajra kara \_ svàhà .**

Phương Đông, viện thứ ba

Thích Ca Sư Tử Đàn

Là Đại Nhân Đà La

Diệu Thiện sắc vàng ròng

Bốn phương cùng chia đều

Kim Cương Ấn vây quanh

Trên hiện Ba Đầu Ma (Padma \_ Hoa sen hồng )

\_ Diệu Thiện sắc vàng ròng

Chuyển thành Thích Ca Tôn ( ‘Sàkyamuṇi )

Tỏa ánh vàng ròng khắp

Ánh sáng tía tụ thân

Đủ ba mươi hai tướng

Ái cà ca , tích trượng ...

Đại Bát tỏa ánh lửa

Trú Bảo Xứ Tam Muội

Ngửa hai tay ngang rốn

\_ Nói Tụ Tâm Chân Ngôn :

“ Tát Phộc Ngật-Ly Xả Viết Tố Ná Năng . Tát Phộc Đạt Ma Phộc Thủy Đa Bát La Bát Đa . Nga Nga Năng Tam Ma Tam Ma. Sa-Phộc Hạ ”

Thích Ca Mâu Ni Bát Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm \_ Sarva kle’sa nisùdana sarva dharma va’sita pràpta \_ Gagana sama asama \_ svàhà**

Tiếp, bên phải trong sen

Hiện ra Biến Tri Nhãn

Tướng vui vẻ mỉm cười

Quang tròn tịnh bao thân

Đỉnh tóc, màu vàng khắp

Mừng thấy thân Vô Tỉ

Tên là : Năng Tịch Mẫu”

Cũng là Biến Tri Nhân  
Ấn cũng giống Phật Đỉnh  
Khác Kim Cương Tiêu Xí

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Đất Tha Nghiệt Đa . Xước Ngật-Sô Vĩ Dã Phộc Lộ Dã . Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm\_ Tathàgata cakṣu viyavaloya \_ svàhà**

Tiếp, bên trái trong sen  
Tô vẽ Hào Tướng Minh  
Trú hoa Bát Đầu Ma ( Padma )  
Tròn chiếu màu Thương Khư (Màu trắng óng ánh )  
Cầm giữ ngọc Như ý  
Tuệ quyền ( Quyền phải ) giữa đôi mày ( Tam Tinh )  
Tên là Hào Tướng Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Phộc La Nê Phộc La Bát-La Bát Đế Hồng . Sa-Phộc Hạ ”

Hào Tướng Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm\_ Varade varapràpte Hùm\_ svàhà**

Tiếp, bên phải trong sen  
Quán pháp môn chữ **lam** ( \_ Lam)  
Tướng quang của Vô Tướng  
Chuyển thành Bạch Tản Đỉnh ( Sitàpatra Uṣṇiṣa )  
Rộng khắp Tam Thiên Giới  
Tay Đỉnh ( Tay trái ) úp năm luân ( 5 ngón tay )  
Tuệ quyền ( Quyền phải ) duỗi trở chỉ

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Lam . Tất Đất Đa Bát Đất-La Ổ Sắt-Nê Sái . Sa-Phộc Hạ ”

Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Lam - Sitàpatra uṣṇiṣa \_ svàhà .**

Tiếp, bên trái trong sen  
Quán pháp môn chữ **chiêm** ( \_ ‘Sam )  
Thành Tựu Đại Tịch quang  
Chuyển thành Tôn Thắng Đỉnh ( Jaya Uṣṇiṣa )

\_ Chân Ngôn ấy rằng : ( Đại Tuệ Dao Ấn )

“ Chiêm . Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc Hạ ”

Thắng Phật Đỉnh Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm\_ ‘Sam\_ Jaya uṣṇiṣa \_ svàhà**

Tiếp bên phải, trong sen  
Quán pháp môn chữ **tứ** ( \_ ‘sìsì )  
Vốn tịch rộng thù thắng  
Tay Đỉnh Tuệ , Luân Ấn  
Chuyển thành Tối Thắng Đỉnh ( Vijaya Uṣṇiṣa )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Vĩ Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc Hạ ”

Tối Thắng Đỉnh Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm \_ ‘Sìsì \_ Vijaya uṣṇiṣa \_ svàhà .**

Tiếp, bên trái trong sen

Quán pháp môn chữ **đát-lăng** ( \_ Trìṃ )

Tất cả Pháp như Bản

Tự Tính Vô Cấu Thân

Ánh sáng khắp mười phương

Chuyển thành Hỏa Tự Đỉnh ( Tejora’si Uṣṇiṣa )

Ấn giống như Phật Đỉnh

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Đát-Lăng Đế Nho La Thí Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc ”

Quang Tự Phật Đỉnh Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Trìṃ \_ Tejora’si uṣṇiṣa \_ svàhà .**

Tiếp, bên phải trong sen

Quán pháp môn chữ **ha-lâm** ( \_ Hrìṃ )

Các nhân quả nghiệp tính

Rốt ráo chẳng thể đắc

Oai quang chiếu tất cả

Chuyển thành Trừ Nghiệp Đỉnh ( Vikiraṇa Pamca Uṣṇiṣa )

Tay Tuệ ( Tay phải ) luân Phong ( Ngón trở ) câu

Hay trừ vô ngục chướng

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Ha-Lâm . Vĩ Chỉ La Ma Bán Tổ Ổ Sắt-Nê Xái Sa-Phộc Hạ ”

Trừ Chướng Phật Đỉnh Chân Ngôn ( Xả Trừ Đỉnh )

**Namah samanta buddhànàm \_ Hrìṃ \_ Vikiraṇa pamca uṣṇiṣa\_ svàhà .**

Tiếp bên trái trong sen

Quán môn chữ **tra lô khâm** ( \_ Tṛuṃ )

Chữ hiện Quảng Sinh Đỉnh ( Abhyudgata Uṣṇiṣa )

Ấn giống năm ngọn núi

Hay đập tan các chướng

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tra-Lô-Khâm . Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc Hạ ”

Cực Quảng Đỉnh Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Tṛuṃ - Uṣṇiṣa \_ svàhà**

Tiếp, bên phải trong sen

Quán môn chữ **thâu-lô hồng** ( \_ Srùṃ )

Hiện Phát Sinh Phật Đỉnh ( Àka’sa svaraghosaḥ Uṣṇiṣa )

Ấn giống như Liên Hoa

Phát sinh Thế Xuất Thế

Tam Thừa, các Thánh Chúng

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Thâu-Lô Hồng Ổ Sắt-Nê Xái Sa-Phộc Hạ ”

Quảng Đại Đỉnh Chân Ngôn



**Namaḥ samanta buddhànàṃ - ‘Srùṃ \_ Uṣṇiṣa \_ svàhà**

Tiếp bên trái, trong sen

Quán pháp môn chữ **khâm** ( \_ Hùm)

Chuyển thành Vô Lượng Thanh ( Anantasvara Uṣṇiṣa )

Hai tay cầm Thương Khư ( ‘Saṅkha\_ Vô ốc, cái loa )

Nói Diệu Pháp Tịch Diệt

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hồng. Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc Hạ ”

Vô Biên Âm Thanh Đỉnh

**Namaḥ samanta buddhànàṃ - Hùm \_ Jaya uṣṇiṣa \_ svàhà .**

Tiếp bên phải trong sen

Quán nơi môn chữ **lam** ( \_ Vam)

Nhất Thiết Phật Đỉnh Tự

Tay Tuệ( Tay phải ) chụm năm ngọn

Đặt trên đỉnh thành Ấn

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Noan Noan Hồng Hồng Hồng Phấn-Tra . Sa-Phộc Hạ ”

Nhất Thiết Phật Đỉnh Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànàṃ - Vam Vam Vam \_ Hùm Hùm**

**Hùm \_ phạ \_ svàhà**

Tiếp bên trái, trong sen

Tát cả Thanh Văn Chúng

Phạm Giáp làm cờ biểu

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hệ Đổ Bát-La Để Dã . Vĩ Nghiệt Đa . Yết Ma Niết Nhạ Đa Khâm ”

Thanh Văn Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Hita apratiya vigata karma  
nirjata Hùm**

Tiếp phải, Duyên Giác Chúng

Buộc trong ( Nội Phộc ) dựng luân Hỏa ( Ngón giữa )

Tướng Tích Trượng viên mãn

\_ Chân Ngôn ấy rằng : “ **phộc** ”

Duyên Giác Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Vah \_ svàhà**

Nơi cửa hữu ( Cửa bên phải ) Thích Tôn

Đài hoa, quán chữ **Hồng** ( \_ Hùm )

Chữ chuyển thành Kim Cương

Hình dị nộ màu xanh

Thành A pha la nhĩ đa ( Aparajita \_ Vô Năng Thắng )

Trí ( Tay phải ) cầm sen tại tim

Tay Định ( Tay trái ) hướng ngoài duỗi

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Tiễn . Hồng . Địa-Lăng Địa-Lăng  
Tức-Lăng Tức-Lăng . Sa-Phộc Hạ ”

Vô Năng Thắng và Phi Chân Ngôn

**Namaḥ samanta vajraṇam - Hūṃ Dhriṃ Dhriṃ \_ Jriṃ Jriṃ\_ svàhà**

Tiếp trái, trong hoa sen

Quán Vô Năng Thắng Phi

Sắc tướng giống đấng trước

Quyền trong (Nội Phộc Quyền ) mở Đại Không ( Ngón cái )

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Năm . A Pha La Nhĩ Đế . Nhạ Diễn Đế . Nhạ Diễn Đế Đất Ni Đế . Sa-Phộc Hạ ”

Vô Năng Thắng Phi Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta vajraṇam - Apràjite jayanti tadite \_ svàhà**

Tiếp, ở nơi phương Bắc

An bày Tĩnh Cư Chúng

Trời Tự Tại, (ấn) Tư duy

Phổ Hoa (ấn) khác Phong ( Ngón trỏ ) Hỏa ( Ngón giữa )

Quang Man : Không ( Ngón cái ) tại chưởng

Mãn Ý : Không ( Ngón cái ) Phong ( Ngón trỏ ) hoa

Phổ Âm : Không ( Ngón cái ) trên Thủy ( Ngón vô danh )

Che tai tập Trì Minh

Năm ngàn sao quyền thuộc

\_ Tự Tại Thiên chân ngôn

“Năng Mạc Tam Mãn Đa bột đà năm . Ấn Bá La Nãi Đất-Ma La Đế Tỳ Dực . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhàṇam - Om puranitma ratibhyaḥ \_ svàhà**

\_ Phổ Hoa Thiên Tử Chân Ngôn :

“ Ma Lỗ La Đạt-Ma Tam Bà Phộc . Ca Đà Ca Đà Na . Tam Tam Mang Sai Nê . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhàṇam\_ Maṇo rāma dharma sambhava - Kathà Kathàna \_ Saṃ Saṃ mabhane \_ svàhà .**

\_ Quang Man Thiên Tử Chân Ngôn rằng :

“ Tả Đổ Ổ Thá Tả Nan . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhàṇam \_ Jatuyasyana \_ svàhà**

\_ Mãn Ý Thiên Tử Chân Ngôn rằng :

“ A - Ấn Khá Ninh Xỉ Tệ Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhàṇam \_ A - Om hanaṭibhyaḥ \_ svàhà**

\_ Âm Thanh Thiên Tử Chân Ngôn rằng :

“ Ấn - A Bà Đất-Phộc Nệ Tệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhàṇam \_ Om \_ Abhasvārebhyaḥ \_ svàhà**

Tiếp ở góc Đông nam

Làm nên tượng Hỏa Tiên

Trú ở trong lửa mạnh

Tiêu biểu ba điểm tro

Sắc thân đều đỏ thắm

Tim đặt ấn tam giác  
 Tuệ( Tay phải ) châu, Định ( Tay Trái ) Táo bình  
 Chưởng ấn Định ( Tay trái ) cầm trượng  
 Ngồi trên lưng dê xanh  
 Phi Hậu hầu hai bên  
 Phộc Tứ Sát Thá Tiên ( Vasiṣṭa Rṣi )  
 Còn lại là Tiên Chúng  
 \_ Cửa Nam Diêm Ma Vương  
 Tay nâng ấn Đàn Trà  
 Ngồi trên lưng con trâu  
 Phán Quan, Quỷ quyến thuộc  
 Tướng ấn, nay sẽ nói  
 Hỏa Thiên, Thí Vô Úy  
 Đại Không ( Ngón cái ) ngang trong chưởng  
 Năm Ấn nhóm Phộc Tứ  
 Không ( Ngón cái ) giữ lông luân Thủy ( Ngón vô danh )  
 Tiếp tục hé mở khắp  
 Diêm Ma, hợp Thiên Trí ( Hợp Chưởng )  
 Co Địa ( Ngón út ) Phong ( Ngón trở ) vào chưởng  
 Bấy Mẫu : quyền Tam muội ( Quyền trái )  
 Phong ( Ngón trở ) , Hỏa ( Ngón giữa ) giáp đều nhau  
 Trà Cát Ni ( Dạkinì ) quyền Định ( Quyền trái )  
 Nhĩ Hạ Phộc ( Jihva \_ Cái lưỡi ) Xúc Ấn  
 Phi Hậu Diêm Ma, mõ  
 Tay Tuệ ( Tay phải ) rữ năm luân  
 Giống như tướng Kiện Tra ( Ghaṃṭa\_ Cái chuông )

\_ Hỏa Thiên Chân Ngôn rằng :

“ A Nhĩ-Năng Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Agnàye \_ svàhà**

\_ Phộc Tứ Tiên Chân Ngôn rằng :

“ Phộc Tử Sát-Thá Lật-Sam . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Vasiṣṭa Rṣim \_ svàhà**

\_ A Diệt Ly Tiên Chân Ngôn rằng :

“ Ác . Đế-Noa Dã Ma Hạ Lật-Sam . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Atreya mahà rṣim \_ svàhà**

\_ Kiêu Đáp Ma Tiên chân ngôn rằng :

“ Bà Ly-Thâu Đát Ma A Lật-Sam . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Bhṛgotama mahà rṣim \_ svàhà**

\_ Nghiệt Lật Già Tiên chân ngôn rằng :

“ Kiêu Đát Ma Ma Ha Lật-Sam Nghiệt Lật-Già . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Gotma mahà rṣim garga \_ svàhà**

\_ Diêm Ma La Thiên chân ngôn

“ Phộc Phộc Sa-Phộc Đa Da . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Vaivasvatàya svàhà**

\_ Diêm Ma Hậu Chân Ngôn rằng :

“ A Khởi-Nễ Duệ . Sa-Phộc Hạ “

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Agniye \_ svàhà**

\_ Thất Mẫu Chân Ngôn rằng :

“ Mang Để-Ly Tỳ-Dược . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Mātṛibhyaḥ \_ svàhà**

\_ Âm Dạ Thần Chân Ngôn rằng :

“ Ca La La Để-Ly Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Kàla rātriye \_ svàhà**

\_ Trà Cát Ni Chân Ngôn rằng :

“ Hiệt-Ly Ha . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Hriḥ Haḥ \_ svàhà .**

Tiếp, ở góc Tây Nam

Là phương Đại La Sát

Hình Khủng Bố cầm đao

Thân Ấn giống Yết Nga ( Khaṅga\_ Cây đao, cây kiếm )

Tên là La Sát Sa ( Rākṣasa )

Cửa Tây : Phộc Lỗ Noa ( Varuṇa \_ Thủy Thiên )

Hình trời, hình người nữ

Ngồi trên Long Quang Quy

Hai bên trong cửa trước

Phẫn Nộ Vô Năng Thắng ( Krodha Aparajita )

Đối (diện) A tỳ mục khư ( Abhimukha )

Cùng uốn khúc đại hộ

Nan đồ( Nanda Nàga ) Bạt nan đồ ( Upananda Nàga )

Cùng với các Địa Quỷ

Biện Tài ( Surasvaityai ) và Tỳ Nữu ( Viṣṇu )

Tây bắc , phương Phộc Dữu ( Vayu )

Thần Gió Tắc Kiện Na ( Skanda \_ Thần Chiến Tranh )

Còn lại các quyền thuộc

Nay sẽ nói tướng ấn

Hợp rỗng ( Hư Tâm Hợp Chưởng ) , Thủy ( Ngón vô danh ) vào chưởng

Dụng Phong ( Ngón trở ) giao Hỏa ( Ngón giữa ) Không ( ngón cái )

Sợi dây cài trong chưởng

Hai đầu Phong ( 2 ngón trở ) viên mãn

Địa Thần, tay Thiên Trí

Tròn hợp đầu tám độ ( 8 ngón tay )

Hai Không ( 2 ngón cái ) phụ như lọng

Biện Tài tức Diệu Âm

Tuệ ( Tay phải ) phong ( ngón trở ) giữ Hư Không ( ngón cái )

Ngửa Định ( tay trái ) ngay lỗ rốn

Vận động như tấu nhạc

Tên là Phí Noa ấn  
 Tỳ Nữ tức Na Diên ( Nàrayana\_ Na La Diên Thiên )  
 Tam muội ( Tay trái ) Không ( Ngón cái ) day Phong( Ngón trở )  
 Tròn rông như luân thế ( Thế bánh xe )  
 Phi Hậu \_ Phong ( ngón trở ) gia không (ngón cái )  
 Tiếp Bắc , các chúng Rông  
 Tắc Kiến Phiên Đồng Tử  
 Sáu tay cỡi Khổng Tước  
 Thương Yết La ( ‘Saṅkara ) , kích ấn  
 Định ( Tay trái ) Không ( ngón cái ) gia nơi Địa ( ngón út )  
 Hậu Ấn, Không ( Ngón cái ) giữ Địa ( ngón út )  
 Phi ấn : mở ba luân ( 3 ngón vô danh, giữa, trở )  
 Cửa Nam, chúng Nguyệt Thiên ( Candraya )  
 Các Tú ( Nakṣatra ) quanh Cung Thần  
 Tự Tại Thiên ( Rudra ) với Phi  
 Già Văn Trà ( Càmuṇḍa ) Định chưởng ( Chưởng trái )  
 Ngửa cầm Kiếp Ba La  
 Nguyệt Thiên, tay Tam Muội ( tay trái )  
 Không( Ngón cái ) Phong ( ngón trở ) cầm sen trắng  
 Tú ấn, hợp Định Tuệ ( Hợp chưởng )  
 Dụng Không( ngón cái ) giao luân Hỏa ( ngón giữa )  
 Bất Khả Việt, định quyền ( Quyền trái)  
 Nhấc tay chỉ lên trên  
 Trí quyền ( Quyền phải ) duỗi luân Phong ( ngón trở )  
 Giống như thế gờm nhau  
 Cùng hướng nhấc Tuệ quyền ( Quyền phải )  
 Dáng như thế đánh nhau  
 Hai Rông, chưởng phải trái  
 Giúp đỡ như tương gia  
 Phộc Dữ ( Vayu ) Phong Thiên : Tràng  
 Trí quyền ( Quyền phải ) dụng Địa ( ngón út ) Thủy ( ngón vô  
 danh )  
 Các quyền thuộc vây quanh

\_ La Sát Chủ Chân Ngôn rằng :

“ Phộc Nhật-Sát Sa . Địa Pha Đa Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Ràkṣasa adhipataye \_ svàhà**

\_ La Sát Tư Chân Ngôn rằng :

“ Lộ Khất-Sát Sa Nga Ni Nhĩ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Ràkṣasi gaṇipi \_ svàhà .**

\_ Tương Huỳnh chân ngôn rằng :

“ Ngật-La Ca Ly . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Krakare svàhà**

\_ La Sát Chúng chân ngôn rằng :

“ Lộ Khất-Xoa Kế Tỳ Dực . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Ràkṣasebhyaḥ svàhà .**

\_ Chư Long Chân Ngôn rằng :

“ Ninh Già Xả Nãi Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Apa Apataye meghà ‘saniye \_ svàhà**

\_ Địa Thân Chân Ngôn rằng :

“ Bát-Ly Thễ Phệ-Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Pṛthivye svàhà .**

\_ Diệu Âm Chân Ngôn rằng :

“ Tô La Sa-Phộc Đới-Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Surasvatyai svàhà .**

\_ Na La Diên Chân Ngôn rằng :

“ Vĩ Sắt-Noa Phệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Viṣṇavi svàhà**

\_ Hậu Chân Ngôn rằng :

“ Vĩ Sắt-Na Nhĩ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Viṣṇevi svàhà**

\_ Nguyệt Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Chiến Nại-La Dạ Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Candrāya svàhà .**

\_ Nhất Thiết Tú Chân Ngôn rằng :

“ Nặc Khất-Sát Đát-La Nãi Nhạ . Nặng Ná Nai Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Nakṣatra nirja daṇiye svàhà .**

\_ Đại Tự Tại Chân Ngôn rằng : ( chân ngôn Huyền ) ?

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Mahà Rudrāya svàhà**

\_ Ô Ma Phi Chân Ngôn rằng :

“ Ô Ma Nhĩ Nhĩ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Umajami svàhà .**

\_ Già Văn Trà Chân Ngôn rằng :

“ Tả Muội Noa Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàm \_ Camuṇḍāye svàhà.**

\_ Bất Khả Việt Thủ Hộ Chân Ngôn rằng :

“ Nặng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Năm . Nột Đạt Lý-Xái . Ma Hạ Lộ Xái-Noa Khư Đà Dã . Tát Phộc Đát Đà Nghiệt Đa A Nhiên Củ Lỗ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta vajraṇàm - Durdhaṣa mahà roṣaṇa khàdaya - Sarva tathàgata Ajñam kuru svàhà .**

\_ Tương Hưởng Thủ Hộ Môn Bất Không Kim Cương Chân Ngôn :

“ Nặng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Năm . Hệ A Tỳ Mục Khư Ma Hạ Bát-La Chiến Noa Khư Na Dã Khẩn Chỉ La Dã Tỉ . Tam Ma Dã Ma Noa Sa-Ma La Sa-Phộc Hạ ”

\_ A Tỳ Mục Khư Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta vajraṇàm - He abhimukha mahà pracaṇḍa khadāya kaṃcirāyasi samaya manusmara \_ svàhà .**

\_ Phộc Lỗ Noa Thủy Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . A Bá Bát Đa Duệ . Tát-Phộc Hạ ”

Phộc Lỗ Noa Long Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta buddhànam \_ Apa Apataye svàhà .**

\_ Nhất Long Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . Nan Na Dã . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànam - Nandàya svàhà .**

\_ Nhị Long Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh - Ổ Ba Nan Na Dã . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànam - Upanandàya svàhà**

\_ Phong Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh - Phộc Dã Phệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànam \_ Vàyave svàhà .**

Đông Bắc , Y Xá Na

Quyển thuộc hàng Bộ Đa

Cửa Bắc Đa Văn Thiên

Mẫu với hàng Tổ Mẫu

Cát Tường Công Đức Thiên

Hàng nam nữ quyển thuộc

Nay sẽ nói tướng ấn

Y Xá ( I'sana ) Tam muội quyền ( Quyền trái )

Dựng giới ( Ngón vô danh ) hỏa ( Ngón giữa ) chung lưng

Đa Văn ( Vai'sravaṇàya ) hợp giữa rồng ( Hư Tâm Hợp Chưởng )

Hai Địa ( 2 ngón út ) giao vào chưởng

Dựng Không ( ngón cái ) trụ bên Phong ( ngón trở )

Cách nhau chừng một thốn

Tiếp trái, Đại Dược Xoa ( Mahà Yakṣa )

Định Tuệ, quyền cài trong ( Nội Phộc Quyền )

Dựng Thủy ( 2 ngón vô danh ) co hai Phong ( 2 ngón trở )

Tất cả nữ Dược Xoa ( Yakṣi )

Ấn trước duỗi luân Hỏa ( ngón giữa )

Địa 9 ngón út ) Không ( ngón cái ) dựng nắm giữ

Cửa Đông, Tỳ Xá già ( Pi'sàca )

Trong buộc ( Nội phộc ) duỗi luân Hỏa ( ngón giữa )

Ấn trước, co luân Hỏa ( ngón giữa )

Tức là Tỳ Xá chi ( Pi'sàci )

\_ Y Xá Na Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh - Y Xá Na Dã . Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànam \_ I'sanàya svàhà**

\_ Bộ Đa Quỷ Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . Ngung Ải Ngung Y Nghiệt Mông Xá Ninh Bộ Đa Địa Pha Để .  
Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànam \_ Guì guimam 'sane bhùta adhipati svàhà .**

\_ Đa Văn Thiên Vương rằng :

“ Quy mệnh \_ Phệ Thấp-La Ma Noa Dã . Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm\_ Vai’sravaṇàya svàhà .**

\_ Đại Dược Xoa Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . Dược Khất-Xoa Thấp-Phộc La . Sa-Phộc Hạ ”

**N namah samanta buddhànàm \_ Yakṣe’svara svàhà .**

\_ Nhất Thiết Dược Xoa Nữ Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Dược Ngật-Xoa Vĩ Nãi-Dã Đạt Ly . Sa-Phộc Hạ ”

**N namah samanta buddhànàm \_ Yakṣa vidyadhàre svàhà .**

\_ Tỳ Xá Già Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Tỳ Xá Già Nghiệt Để . Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm \_ Pi’saca gati svàhà**

\_ Tỳ Xá Chi Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . Tỳ Chỉ Tỳ Chỉ . Sa-Phộc Hạ ”

**N namah samanta buddhànàm - Pici Pici svàhà .**

Tám anh em Thiên Vương

Cửa Đông Tây đều bốn

Cùng tập một Chân Ngôn ( Ấn Huyền)

Thiên Vương Bát Huynh Đệ Chân Ngôn

**Indra \_ soma \_ varanaḥ \_ prajapati \_ bhàraddhàjaḥ Ṛsàna \_**

**‘scandanaḥ - kàmaḥ - ‘sreṣṭakuni kaṇṭha\_ Nikaṇṭhakaḥ - vaḍi maṇi \_**

**Maṇi caraḥ - paṇada \_ Upapamçikaḥ \_ Sàtàgiri \_ Himavati \_ Pùkaḥ \_**

**Khadirahovidaḥ \_ gopàla yakṣa \_ Aṭavako \_ Nàraràja \_ Jinakṣabhaḥ \_**

**Paṃcala gaṇḍa \_ Sumukhe dirgha yakṣa \_ Sabrijanaḥ \_ Cintra sena**

**’sva gandharva \_ Tṛphali \_ Catṛkaṃtakaḥ \_ Dirgha ‘sakti \_ ‘Scamàtalih \_ svàhà .**

Cửa Đông, Trời Đế Thích

An trú núi Diêu Cao ( Sumeru )

Mão báu đầy anh lạc

Tay Trì Độc Cổ Ấn

Thiên chúng tự vây quanh

Trong xe Lạc tám ngựa

Hai Phi hầu hai bên

Thệ Gia ( Jaya ) Tỳ Thệ Gia ( Vijaya )

Cũng là Thắng Vô Thắng

Quyển thuộc bày Chấp Diệu ( Grahà )

Án Già ( Aditya \_ Nhật Diệu ) ở bên trái

Thâu Già ( Soma \_ Nguyệt Diệu ) ở phía Đông

Một Đà ( Budha \_ Thủy Diệu ) ở phía nam

Vật Lạc Tát Bát Khởi ( Bṛhasvati \_ Mộc Diệu )

Đặt phía Bắc Nhật Thiên

Thiết Nãi Thiết Già ( ‘Sanai’scara\_ Thổ Diệu ) Đông Nam

La Hầu ( Rahu ) tại Tây Nam

Kiểm Bà ( ‘Sukra \_ Kim Diệu ) ở Tây Bắc



Kế Đô ( Ketu ) ở đông bắc  
 Phía nam của Nam Vĩ  
 Niết Già Đa ( Añgaraka\_ Hỏa Diệu ) Thiên Cầu  
 Phía bắc của Bắc Vĩ  
 Ôn Già Ba Đa hỏa  
 Ma Lợi Chi đi trước  
 Theo hầu làm Thị Vệ  
 Bên phải Phạm Thiên Đế Thích  
 Nay sẽ nói tướng ấn  
 Ngồi xe bảy con ngỗng  
 Bốn mặt, tóc kết mao  
 Bốn tay \_Tuệ ( tay phải ) cầm đao  
 Tuệ ( tay phải ) kế cầm râu chuỗi  
 Định trên ( tay trái bên trên ) cầm Quân trì Bình  
 Tay bên dưới nghiêng chưởng  
 Co Phong( ngón trở ) còn đuôi thẳng  
 Tinh Hạnh Cát Tường ấn  
 Gọi là Ấn chữ Ấn  
 Ma Lợi Chi, bình báu  
 Tay Định ( Tay trái ) rộng thành quyền  
 Duỗi chưởng Trí ( Chưởng phải ) để che  
 Bên trái Trời Tứ Thiên  
 Vô Nhiệt, Ngũ Tinh Hữu  
 Thích Ấn, trong buộc quyền ( Nội Phộc Quyền )  
 Dựng hai Phong ( 2 ngón trở ) như chày  
 Nhật Thiên, tay phước trí  
 Đầu để cạnh luân Thủy ( Ngón vô danh )  
 Ngửa như hình Xe Lạc  
 Xả Gia ( Jaya ) Tỳ Xả Gia ( Vijaya)  
 Tay Bát Nhã Tam Muội  
 Lưng Địa ( Ngón út ) Phong ( ngón trở ) hướng trong  
 Thủy ( ngón vô danh ) Hỏa ( ngón giữa ) cùng nắm giữ  
 Định Tuệ ( 2 bàn tay ) hợp đầu luân ( Đầu ngón tay )  
 Dựng Không ( ngón cái ) để ngay tim  
 Cửu chấp, hợp hai tay  
 Dựng đầu luân Hư Không ( 2 ngón cái )  
 Thích Hữu Phạm Thiên Ấn  
 Tam muội ( Tay trái ) Không ( ngón cái ) giữ Thủy ( ngón vô  
 danh )  
 Giống như tướng cầm hoa  
 Định ( tay trái ) Phong( ngón trở ) để trên Hỏa ( ngón giữa )  
 Không ( Ngón cái ) giữ lông giữa Thủy ( ngón vô danh )  
 Phạm Thiên Phi Mật Kế  
 Càn Sát, A Tu La

Ấn trước, trong buộc quyền ( Nội Phộc Quyền )  
Duỗi Thủy ( Ngón vô danh ) Nhạc Thiên Ấn  
Tu La dùng tay Trí ( tay phải )  
Phong ( ngón trỏ ) cột trên luân Không ( ngón cái )

\_ Đế Thích Chân Ngôn rằng

“ Quy Mệnh - Thược Lật-La Dã . Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm - ‘Sakràya svàhà**

\_ Nhật Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . A Nãi Đát-Dạ Na . Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm \_ Adityàya svàhà .**

\_ Xã Gia Tỳ Xã Gia Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Ma Hạ Ngã Noa Pha Đa . Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm\_ Mahà Gaṇàpataye svàhà .**

\_ Ma Lợi Chi Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Ma Lợi Chi . Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm \_ Marìci svàhà .**

\_ Cửu Cháp Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Nghiệt-La Ê Thấp-Phộc Ly-Dã . Bát-La Bát Đa Nhụ Để La-Ma Da Sa-Phộc Hạ ”

Cửu Quỷ Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Grahe’svarya pràpta jyotirmaya svàhà .**

\_ Phạm Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Bát-La Nhạ Bát Đa Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm \_ Prajapatàye svàhà .**

\_ Phạm Thiên Phi Chân Ngôn rằng : ( Ấn Huyền ) ?

\_ Càn Thát Bà Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Vĩ Khất Đà Tát-Phộc Lạ Phộc Hệ Nai Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm - Vĩ’suddhasvārà vahina svàhà.**

\_ A Tu La Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . A Tố Lạc Nghiệt La La Diên . La Hạc La Hạc Đặc-Man Đan . Một-La Bát La . Sa-Phộc Hạ ”

**Namah samanta buddhànàm \_ Asurà garalayam \_ ratam ratam dhvam tam Mra apra svàhà .**

Ngoài ra còn có quyển thuộc chư Tiên của 28 Trời ; tám Bộ Chân Ngôn đều ở trong hình vẽ Đại Man đồ la .

..... *Át Quyển Trung* ..... 13/02/2003

**ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ**

— Quyển hạ —

**HÁN dịch** : Tam Tạng Thiện Vô Úy

**VIỆT dịch** : Vọng Chi - Huyền Thanh



Tiếp phía trước Đại Nhật  
Bát Nhã Ba La Mật  
Minh Phi Khế, sáu tay  
Ba mắt đều viên mãn  
Tay Định chưởng ( Chưởng trái ) Phạm giáp  
Tay Tuệ ( Tay phải ) dựng Hộ ấn  
Tiếp, ngựa Định ( tay trái ) ngang rốn  
Tay Tuệ ( tay phải ) rử Dữ Nguyễn  
Hai bàn tay Định Tuệ  
Đều kết Căn Bản Khế  
Thân mặc khoác giáp trụ  
Gọi là Chư Phật Mẫu ( Buddha Matri )  
\_ Chân Ngôn ấy rằng : ( Chân Ngôn Huyền Như )  
Do oai lực Ấn Minh  
Tương ứng thân Vô Nhị ( Không hai )  
Nên biết Minh Phi này  
Các Phật Mẫu ba đời  
Viên mãn Tát Bà Nhã ( Sarva Jñà \_ Nhất thiết trí )

Bấy giờ, Kim Cương Thủ lên nơi pháp địa thân, ngữ, ý của đức Đại Nhật Thế Tôn, bình đẳng quán niệm chúng sinh đời vị lai. Vì cắt đứt tất cả nghi ngờ cho nên nói Đại Chân Ngôn Vương rằng : (Dùng Yết Ma Ấn)

“ Quy Mệnh . A Tam Mang Bát-Đa Đạt Ma Đà Đổ . Nghiệt Đẳng Nghiệt Đa Nam . Tát Phộc Tha Âm Khiếm . Âm Ác . Thám Sách . Hàm Hạc . Lam Lộ . Tông Phộc . Sa-Phộc Hạ . Hồng Lam Lộ . Ha-La Hạc Sa-Phộc Hạ . Lam Lộ Sa-Phộc Hạ ”

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Asamàpta dharmadhātu gati gatànàṃ\_ Sarvathà - Àṃ Kham - Aṃ Ah - Saṃ Sah \_ Ham Hah - Raṃ Rah - Vaṃ Vah svàhà - Hùṃ Raṃ Rah Hrah Hah svàhà \_ Raṃ Rah svàhà.**

Khi Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ nói Chân Ngôn Vương này xong thì tất cả Như Lai trú ở mười Phương Thế Giới đều duỗi tay phải xoa đỉnh đầu Cháp Kim Cương, dùng âm thanh tốt lành mà xưng thán rằng “ Lành thay ! Lành thay Phật Tử ! Người đã vượt lên địa thân, ngữ, ý của Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn. Vì muốn

chiếu sáng tất cả nơi chốn, trụ nơi các Bồ Tát cho đến đồng ở Chính Biến Tri của Đạo Chân Ngôn Bình Đẳng ”

Tiếp, truyền tám Bí Mật  
Nơi các Chân Ngôn Môn  
Tu hành Bồ Tát Hạnh  
Các Bồ Tát nên biết  
Quán nơi thân Bản Tôn  
Đều bền chắc chẳng động  
Như Tam Muội Bản Tôn  
Như quán trú Bản Tôn  
Mà được thành Tất Địa  
Quán tướng hoa sen trắng  
Tám cánh đều rộng lớn  
Khiến rộng khắp Pháp Giới  
Tòa cánh hoa phương Đông  
Quán quang luân chữ **lam** ( - **ram** )  
Chuyển thành thân Như Lai  
Hiệu : Bảo Tràng Như Lai  
Sắc thân như mặt trời

Chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng ( Hư Tâm Hợp Chưởng ) bung luân Phong ( ngón trỏ ) luân Địa ( Ngón út ) như phóng ánh lửa . Đây là “ Thế Tôn Uy Đức Sinh Ấn ” với Man Đồ La Tam Giác có bề mặt đầy đủ ánh sáng

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Quy Mệnh . Lam Lạc . Sa-Phộc Hạ ”

Đại Uy Đức Sinh Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànām - Raṃ Raḥ svàhà**

Tòa cánh hoa phương Nam  
Quán quang luân chữ **noan** ( - **Vam** )  
Chuyển thành thân Như Lai  
Tên : Khai Phu Hoa Vương  
Màu vàng phóng ánh sáng  
Tam muội lia các như

Dùng ngay ấn này, co luân Phong ( ngón trỏ ) để ngay trên hai luân như hình chữ Phộc. Đây là Thế Tôn Kim Cương Bất Hoại Ấn với Man Đồ La như tướng chữ Phộc có ánh Kim Cương.

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Quy Mệnh . Tông Phộc . Sa-Phộc Hạ ”

Kim Cương Bất Hoại Chân Ngôn :

**Namaḥ samanta buddhànām \_ Vaṃ Vaḥ svàhà**

Tòa cánh hoa phương Bắc  
Quán quang luân chữ **hàm** ( \_ **Ham** )  
Chuyển thành Cổ Âm Vương  
Ly não Thanh Lương Định

Dùng ấn này, co hai luân Địa ( 2 ngón út ) vào trong bàn tay. đây là “ Như Lai Vạn Đức Trang Nghiêm Ấn ” với Man Đồ La như hình nửa vành trăng và dùng điểm Đại Không làm vây

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Quy Mệnh . Hàm Hạc . Sa-Phộc Hạ ”

Vạn Đức Trang nghiêm Chân Ngôn

**Namah samanta buddhànàm\_ Ham Hah svàhà**

Tòa cánh hoa phương Tây

Quán quang luân chữ **thám** ( \_ Sam )

Chuyển thành Vô Lượng Thọ

Màu như vàng Diêm Phù

Dùng ngay ấn ban đầu

Bung luân Thủy ( ngón vô danh ) luân Hỏa ( ngón giữa )

Đây là “ Liên Hoa Tạng ấn ” với Man Đồ La như hình vành trăng có hoa Ba Đầu Ma ( Padma ) vây quanh

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Quy Mệnh . Thám Sách . Sa-Phộc Hạ ”

Liên Hoa Tạng Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Sam Sah svàhà**

Tòa cánh hoa Đông Nam

Quán quang luân chữ **ám** ( \_ Am )

Chuyển thành thân Phổ Hiền

Chấp hai tay Định Tuệ lại, làm thành hoa sen chưa hé nở. Đây là “ Như Lai Nhất Thiết Chi Phân Sinh Ấn ” với Man Đồ La như hình trăng tròn Ca La Sá có Kim Cương làm vây

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Quy Mệnh . Âm Ác . Sa-Phộc Hạ ”

Nhất Thiết Chi Phân Sinh Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm\_ Am Ah svàhà**

Tòa cánh hoa Tây Bắc

Quán quang luân chữ **phộc** ( - Va )

Chuyển thành thân Thánh Giả

Tên hiệu Quán Tự Tại

Màu như pha lê hồng

Đây là Quán Thế Âm

Dùng ngay ấn này, co luân Hỏa ( ngón giữa ) lại, ngoài ra tướng như trước. Đây là “ Thế Tôn Đà La Ni Ấn ” với Man Đồ La giống như cầu vồng có phan Kim Cương rũ vây khắp

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Quy Mệnh . Một Đà Đạt La-Ni . Sạ Một Lật Để Ma La Đà Năng Ca Lý-Đà La Dã Đà La Dã Tát Tông . Bà Nga Phộc Để . A Ca La Phộc Để . Tam Ma Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

Thế Tôn Đà La Ni

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Buddhà dhàraṇi smṛti balà dhàna kari \_ Dhara dhara \_ Dhàraya dhàraya \_ Sarva bhagavati àkàra vati samaye \_ svàhà**

Tòa cánh hoa Tây Nam  
Quán quang luân chữ **A** ( -A )  
Chuyển thành thân Văn Thù  
Ấy là Nhất Thiết Trí  
Thân như màu Uất Kim (màu vàng nghệ)

Lại chắp hai tay, giữa rộng. Mở bung luân Hỏa ( ngón giữa ) luân Địa( ngón út ) hòa hợp nắm giữ luân Không( ngón cái ) . Đây là Như Lai Pháp Trụ Ấn với Man Đồ La giống như Hư Không. Dùng Tạt sắc làm vây có hai điểm Không

\_ Chân Ngôn ấy rằng :  
“Quy Mệnh . A Phệ Ná Nê Ná Vĩ Nê . Sa-Phộc Hạ ”  
Pháp Trụ Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ A veda vide svàhà**

Tòa cánh hoa Đông Bắc  
Quán quang luân chữ **giã** ( \_ Ya )  
Như dùng tiếng Tam muội  
Chuyển thành Từ Thị Tôn  
Do tương ứng Đại Thừa  
Thân sắc như Hoàng Kim  
Chắp hai tay lại , giữa rộng ( Hư Tâm hợp Chưởng )

Dùng hai tay Định Tuệ cùng hỗ trợ giao nhau rồi tự xoay chuyển . Đây là “ Thế Tôn Tấn Tật Gia Trì Ấn ”phóng Man Đồ La giống như Hư Không và dùng điểm màu xanh nghiêm sức

\_ Chân Ngôn ấy rằng :  
“ Quy Mệnh . Ma Ha Du Nga Du Nghĩ Ninh Du Nghệ Thấp-Phộc Lý-Khiêm Nhược Lý Kế . Sa-Phộc Hạ ”  
Tấn Tật Trì Chân Ngôn

**Namaḥ samanta buddhànàṃ \_ Mahà yoga yogini yoge'svari Kham jalike svàhà .**

Chính giữa Pháp Giới Tính  
Luân tròn sáng rộng lớn  
Trong Luân chuyển chữ **A** ( )  
Thành thân Đại Pháp Giới  
Tên hiệu Biến Chiếu Tôn  
Sắc vàng, ánh chiếu diệu  
Đầu đội mào tóc kết  
Thân mặc lụa trang nghiêm  
Rực rỡ hơn ánh điện  
Phóng ánh sáng mọi màu  
Chính Thọ, tương ứng thân  
Tịch Nhiên Tam Ma Địa  
Ứng nguyện cứu quần sinh

Đại Nhật Chính Giác Tôn  
Dùng vào Man Đồ La  
Chủng tử chữ vây quanh  
Thâm sâu trong gương tròn  
Pháp Giới Man Đồ La  
Giống như kính Chế Để ( Cetye \_ Đền miếu )  
Ba Mật Môn Như Lai  
Nên y Pháp như vậy

\_ Đại Nhật Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế tậ . Vi Thấp Phộc Mục Khế Tệ Tát  
Phộc Tha A . À Âm La ”

**Namah sarva tathagatebhyah \_ Vĩsva mukhebhyah\_ sarvathà  
A À Am Ah**

Hành giả, nếu trì tụng  
Cho đến mới an trú  
Đừng sinh ý nghi lo  
Tùy giữ Nhất Tâm kia  
Đem Tâm đặt nơi Tâm  
Chứng nơi Cực Tĩnh Cú  
Không như , yên chẳng động  
Chẳng phân biệt như gương  
Hiện tiền rất nhỏ nhiệm  
Nếu thường xuyên quán sát  
Tu tập mà tương ứng  
Cho đến Bản Sở Tôn  
Tự thân tượng đều hiện  
Tức là Đệ Nhất Cú  
Du Già A Đô Lê  
Nên Đệ Nhị Cú kia  
Nơi kính Man Đồ La  
Tác Tam Muội Bản Tôn  
Quán Tâm tự tròn sáng  
Vi diệu như gương tròn  
Trong gương có tám cánh  
Hoa sen báu to lớn  
Trắng đẹp râu nhụy tốt  
Trong đài có chủng tử ( Hạt giống)  
Chuyển chủng tử sắc thanh  
Tức Đại Nhật Như Lai  
Chân thực gia trì thân  
Tức là Chính Giác Cú  
Tiếp nên dâng Niệm Châu  
Hạt bồ đề, hạt sen  
Kim Cương, báu phát sáng

Quán xuyên trăm lẻ tám  
Cầm tràng hạt nơi tim  
Bốn thời với ba thời  
Cho đến ở hai thời  
Tâm nên trú Đẳng Dẫn  
Tam Ma Tứ Ma địa  
Niệm Bản Minh Đại Nhật  
Một trăm hoặc một ngàn  
Đếm đủ ba Lạc Xoa  
Tác tâm ý niệm tụng  
Điều hòa hơi ra vào  
Tiếng ngắn với tiếng dài  
Mỗi mỗi thường tương ứng  
Thọ trì khác điều này  
Chân Ngôn thiếu Chi Phân  
Chữ Tôn làm một tướng  
Không hai, không thủ trước  
Chẳng hại ý sắc tượng  
Đừng nên khác pháp tắc  
Tiếp, Trú Xảo Trí Sinh  
Nói Xuất Sinh các loại  
Thiện Xảo Trí , bách quang  
Hoặc tác Ngũ Trí Ấn  
Để ngay trên đỉnh đầu  
Lay ấn hơi rung động  
Bách quang ấy chiếu khắp

\_ Chân Ngôn ấy rằng : “ Quy Mệnh . Âm ”

Bách Quang Thông Chiếu :

**Namaḥ samanta buddhànām \_ Am**

Chân ngôn trăm chữ này  
Bạc Chân Ngôn cứu thế  
Thành tựu oai đức lớn  
Pháp Tự Tại Mâu Ni  
Phá các ám vô trí  
Đập nát thành vô trí  
Như mặt trời soi khắp  
Vì lợi ích chúng sinh  
Niệm tụng xong phân hạn  
Nâng châu lên đỉnh đối xong  
Sau đó an Bản Xứ  
Trùng kết ấn Đại Nhật  
Vào Pháp Giới Tam Muội  
Hành giả xuất Tam Muội  
Niệm Bản Minh bảy lần



Lại kết Ngũ Cúng Dường  
Tán năm lời tuyệt hay  
Hiển nước Hương Ứ Già  
Nên phát năm nguyện lớn  
Bạch với Chúng Thánh Tôn  
Hiện trước các Như Lai  
Chư Bồ Tát cứu thế  
Cho đến các Thánh Thiên  
Chẳng đoạn Đại Thừa Giáo  
Đến bậc Thù Thắng Địa  
Nguyện xin Thánh Thiên chúng  
Quyết định chứng biết con  
Lợi ích các Hữu Tình  
Trụ Thế Gian lâu dài  
Phật nói Gia Trì Cú  
Định Tuệ Kim Cương hợp. (Kim Cương Hợp chưởng)  
Tùy Minh chạm khắp thân

\_ Niệm Mật Ngôn ấy rằng :

“ Quy Mệnh . Tát Phục Tha . Thắng Thắng . Đát Lãng Đát Lãng . Ngung  
Ngung . Đạt-Lân Đạt-Lân . Sa-Tha Ba Dã . Sa-Tha Ba Dã . Một Đà Tát Để-Dã  
Phộc . Đạt Ma Tát-Để Dã Phộc . Tăng Già Tát-Để Dã Phộc . Sa-Phộc Ca Phộc  
Hong Hong Phệ Ná Vĩ Nệ . Sa-Phộc Hạ ”

Gia Trì Cú Chân Ngôn :

**Namah samanta buddhànàm - Sarvathà ‘Sam ‘sam \_ Tram  
Tram\_ Gum Gum . Dharam Dharam \_ Sthàpaya Sthàpaya \_ Buddhà  
. satya và \_ Dharma satya và \_ Samgha satya và \_ Svakavà \_ Hùṃ  
Hùṃ \_ Veda vide svàhà**

Nơi đỉnh đầu giải tán  
Tùy theo nơi chốn an  
Khiến đều được giải thoát  
Lại kết Tam Muội Gia  
Tát Đóa Bị Giáp Trụ  
Ba ấn đẳng hộ trì  
Chữ Pháp Giới làm đỉnh  
Công đức quyết thành tựu  
Như trước, nên làm lễ  
Sau đó rời Đạo Tràng  
Trú ở nơi nhàn tĩnh  
Chuyển đọc Tu Đa La ( Sutra\_ Khế Kinh )  
Hoa nghiêm và Niết Bàn  
Lãng Già, đẳng Tư ích  
Nguyện cùng chư hữu tình  
Cùng chứng biển Hoa Tạng  
Vào Trí Vô lậu Phật

----- *Hết Quyển Hạ* -----

Pháp này từ đức Ma Ha Tỳ Lô Giá Na phó chúc cho Kim Cương Thủ . Kim Cương Thủ tiếp truyền , phó chúc cho A đô Lê “ Đạt Ma Cúc Đa ” ở chùa A Lan Đà . A đô Lê Đạt Ma Cúc Đa phó chúc tiếp cho dòng dõi Quốc Vương ở Trung Thiên Trúc là Thích Ca Thiện Vô Úy Tam Tạng .

Trong khoảng niên hiệu Khai Nguyên. Thiện Vô Úy Tam Tạng có tới Trung Quốc ở triều đại vua Đường Huyền Tông, làm Đại Quốc Sư truyền pháp quán đỉnh. Tiếp đến, phó chúc cho vị tăng nước Hải Đông Tân La là A đô Lê Huyền Siêu. A đô Lê Huyền Siêu tiếp truyền, phó chúc cho vị tăng ở chùa Kinh Thanh Long Tự là A đô Lê Tuệ Quả. Tuệ Quả A đô Lê tiếp truyền phó chúc cho Tăng : A đô Lê Pháp Nhuận

Năm Thái Hòa thứ tám . Giáp dần, tháng 3 ngày 7, phó chúc cho Ngũ Bộ Truyền Niệm Tăng chùa Tuệ Nhật là Duy Cẩn.

Đại Tỳ Lô Giá Na Quảng Đại Nghi Quỹ 3 Quyển, do Thiện Vô Úy Tam Tạng dịch . Đây là bản do vị tăng Tông Duệ thỉnh về . Những bản sớ khắc ngày nay tựa hồ như chưa có tu chính mà không có bản khác để so sánh. Song những bài văn của các ông An Nhiên Gia Lê và pháp Tam Ngự Tử dẫn chứng thì đều hoàn toàn như nhau. Do đấy biết chắc rằng đây là bản nghi quỹ nguyên lai chưa có tu chính.

Nay kiểm điểm giữ nguyên 2 huấn. hoặc vì phòng ngừa bọn mạn pháp thường bỏ sót loạn bậy. Phải điểm thu thầy truyền để chỉ thị cho rõ. Ngoài ra có chỗ nào hiệu đính thì đánh dấu ở trên để đợi bậc Hậu Triết phủ đính cho

Năm Chính Đức nguyên niên . Tân Mão tháng tám ngày sóc

Linh Vân Tịnh Xá

Sa Môn Tuệ Quang Khâm Chí

14/02/2003

